TỔNG CỤC THỐNG KÊ

BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ

NGHIÊN CỨU CÁC CHỈ TIÊU ĐẦU VÀO, ĐẦU RA KẾT QUẢ ẢNH HƯỞNG VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG TRONG GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở VIỆT NAM

CNĐT: CN NGUYỄN THỊ CHIẾN

HÀ NỘI – 2004

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU **3**

Phần thứ Nhất:

Nội dung các chỉ tiêu (chỉ báo) báo đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động đến các mục tiêu phát triển và mối quan hệ giữa chúng **6**

1. Chỉ tiêu (chỉ báo) tác động 8

2. Chỉ tiêu kết quả 9

3. Chỉ tiêu đầu vào 11

4. Chỉ tiêu đầu ra 12

5. Mối liên hệ giữa các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động 13

Phần thứ Hai:

Vận dụng các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động để xem xét phân loại các chỉ số theo dõi thực hiện các mục tiêu phát triển của Việt Nam và giám sát đánh giá chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo **16**

1. Bảng phân loại các chỉ báo 16

2. Ý nghĩa của cách tiếp cận logic trong giám sát, đánh giá 37

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ **38**

DANH SÁCH NHỮNG CÁ NHÂN THỰC HIỆN CHÍNH **40**

DANH MỤC CÁC CHUYÊN ĐỀ ĐÃ THỰC HIỆN **41**

TÀI LIỆU THAM KHẢO **42**

LỜI NÓI ĐẦU

Vấn đề đói nghèo là một vấn đề mang tính toàn cầu, liên hệ mật thiết với quá trình phát triển sản xuất, bởi vì sản xuất phát triển càng cao càng dẫn đến phân hoá các giai tầng trong xã hội và làm tăng khoảng cách giàu nghèo trong xã hội. Giảm nghèo là chiến lược mang tính toàn cầu và là nhiệm vụ hàng đầu của các quốc gia đang phát triển trong đó có nước ta. Giảm nghèo không thể thực hiện qua một yếu tố duy nhất nào, cũng không thể bằng một chiến lược riêng nào mà phải kết hợp nhiều yếu tố khác nhau trong một Chương trình toàn diện mà trong đó tăng trưởng kinh tế chỉ là một trong những yếu tố chiến lược trong số rất nhiều các yếu tố khác liên quan đến giảm nghèo. Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 2685/CP-QHQT, ngày 21 tháng 5 năm 2002 và công văn số 1649/CP-QHQT ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Chiến lược đã cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và các giải pháp chung của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2001-2010 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2001-2005. Để có thể điều hành quá trình thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu của Chiến lược đã đề ra cần có thông tin và vì vậy cần tổ chức giám sát, đánh giá tiến trình thực hiện Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo.

Giám sát, đánh giá là quá trình theo dõi tiến trình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã được dự kiến cho tương lai và là một công việc cần thiết bởi vì Chiến lược được hoạch định để thực hiện trong một thời gian dài với nhiều mục tiêu, chỉ tiêu và không một ai có thể dám chắc rằng mọi thứ sẽ được thực hiện như kế hoạch đã được đề ra và rằng các điều kiện để thực hiện chiến lược không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Chiến lược, vì vậy phải theo dõi tiến độ, mức độ thực hiện để điều chỉnh và bổ sung các chính sách thích hợp để đảm bảo rằng các mục tiêu phát triển đã được đưa ra sẽ được thực hiện trong tương lai. Để có chính sách thích hợp cần có thông tin về tiến trình thực hiện để hiểu được rằng chính sách nào đã thúc đẩy tiến trình thực hiện và cho kết quả tốt; cái gì là bất cập cần phải sửa đổi và bổ sung các chính sách mới.

Trong Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo cũng đã khẳng định vai trò cơ bản của giám sát, đánh giá, đó là: (1) Cung cấp thông tin giúp cho các nhà quản lý đưa ra các quyết định đúng trong quá trình thực hiện Chiến lược; (2) Đánh giá định kỳ tiến độ thực hiện Chiến lược so với mục tiêu kế hoạch đề ra; (3) Phát hiện những tác động tích cực hoặc chưa thích hợp của cơ chế chính sách và các giải pháp trong quá trình thực hiện kế hoạch để giúp các nhà quản lý hiệu chỉnh các chính sách và giải pháp cho phù hợp.

Nội dung chính giám sát, đánh giá Chiến lược, bao gồm: (1) Giám sát đánh giá kết quả đạt được của Chiến lược về huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực; (2) Đánh giá kết quả đạt được về các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và xoá đói giảm nghèo; (3) Giám sát đánh giá tình trạng nghèo và sự thay đổi về tình trạng nghèo cũng như tác động của các chính sách then chốt đến tình trạng nghèo đói; (4) Đánh giá tác động tổng thể của các chính sách, chương trình mục tiêu đối với chất lượng tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo.

Để giám sát, đánh giá có nhiều cách thức khác nhau. Trong Chiến lược đã xây dựng một hệ thống các mục tiêu, cụ thể hoá các chỉ số theo dõi để giám sát, đánh giá và cũng đã qui định trách nhiệm giám sát đánh giá của các cơ quan bộ, ngành, địa phương.

Tuy nhiên, cho đến hiện nay chưa có một hệ thống chỉ tiêu nào được hướng dẫn cụ thể cho giám sát đánh giá ở cấp trung ương, nhất là các cấp dưới trung ương và vì vây còn những hạn chế và bất cập trong giám sát đánh giá thực hiện Chiến lược. Theo báo cáo thường niên 2002-2003 của Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược, mới có khoảng 80/136 chỉ báo hiện đã được thu thập với phương pháp thống kê với thời gian và chu kỳ thu thập thống nhất; có 12 chỉ báo đã thu thập nhưng chất lượng chưa được bảo đảm; 43 chỉ báo chưa thu thập tính toán được và chất lượng nước và không khí chưa cụ thể hoá thành chỉ báo theo dõi.

Thực tế này đặt ra những vấn đề đáng suy nghĩ cho công tác giám sát, đánh giá và chúng tôi đã chọn đề tài **"Nghiên cứu xác định các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động và khả năng vận dụng trong giám sát, đánh giá Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo"** như là một cách tiếp cận để giám sát, đánh giá, với kỳ vọng góp phần nhỏ bé vào việc nâng cao hiệu quả của công việc giám sát, đánh giá. Đó là một cách tiếp cận mới, có tính chất logic, giám sát đánh giá thực hiện các mục tiêu từ góc độ phân tích các chỉ số đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động.

Mục tiêu của đề tài là:

- Làm rõ các khái niệm, định nghĩa về chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động đến các mục tiêu phát triển và mối liên hệ giữa chúng;
- Vận dụng cách tiếp cận trên để xem xét, phân loại các chỉ báo trong Mục tiêu phát triển của Việt Nam đến 2010, có xem xét đến khả năng thực hiện, công cụ thu thập thông tin, tần suất thu thập số liệu, cơ quan thực hiện và cấp thực hiện;
- Nhận xét và kiến nghị về giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển trên phạm vi chung cả nước cũng như đối với các ngành, các cấp, cũng như về lựa chọn hình thức giám sát, đánh giá thích hợp.

Trong Báo cáo tổng hợp này, ngoài phần lời nói đầu và kết luận, kiến nghị, gồm hai phần chính sau:

Phần thứ nhất: Nội dung các chỉ báo đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động đến các mục tiêu phát triển và mối quan hệ giữa chúng.

Phần thứ hai: Vận dụng các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động để xem xét phân loại các chỉ số theo dõi thực hiện các mục tiêu phát triển của Việt Nam và giám sát đánh giá chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo

Phần thứ Nhất:

NỘI DUNG CÁC CHỈ BÁO ĐẦU VÀO, ĐẦU RA, KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÚNG

Để nghiên cứu nội dung cụ thể của các chỉ tiêu, chỉ báo đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động đến các mục tiêu, trước hết, cần quan tâm đến nội dung của các mục tiêu. Hiện nay, nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã đặt ra những mục tiêu lâu dài và mục tiêu cụ thể để giám sát, đánh giá tiến trình thực hiện Chiến lược giảm nghèo. Trong các tài liệu tham khảo do các chuyên gia về giám sát, đánh giá của Ngân hàng Thế giới biên soạn, một số các khái niệm về mục tiêu, chỉ tiêu đã được xác định cơ bản như sau:

Các mục tiêu lâu dài: Là những mục tiêu/mục đích mà một quốc gia hay một xã hội muốn đạt được trong một thời gian nhất định trong tương lai, chúng thường được mô tả bằng những nhóm, bằng những cụm từ mang tính chất định tính, ví dụ như xoá đói hoặc giảm nghèo, bình đẳng giới...

Các mục tiêu cụ thể: Là lượng cụ thể của mục tiêu mà một nước hoặc một xã hội muốn đạt được ở thời điểm nhất định trong tương lai, ví dụ: Mục tiêu của cộng đồng quốc tế là đến 2015 giảm một nửa tỷ lệ những người sống trong tình trạng cực nghèo hay giảm một nửa tỷ lệ người sống dưới mức nghèo khổ (Chuẩn chung quốc tế là có thu nhập 1 USD/ngày theo sức mua tương đương) so với tỷ lệ đã đạt được năm 1990; đạt được phổ cập giáo dục tiểu học ở tất cả các nước; giảm 2/3 tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi và 3/4 tỷ suất tử vong mẹ hay mọi cá nhân trong độ tuổi thích hợp sẽ được cung cấp các dịch vụ sức khoẻ sinh sản không muộn hơn 2015. Đối với sự tái tạo và tính bền vững của môi trường, mục tiêu là đến 2005, thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển bền vững ở mỗi nước và đến 2015 làm đảo ngược những xu hướng trong việc tổn thất tài nguyên môi trường.

Đối với Việt Nam, mục tiêu cụ thể cho năm 2010 là GDP tăng gấp đôi GDP năm 2000; đạt được phổ cập phổ thông trung học cho tất cả các tỉnh, thành phố; 85% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo là 40%; giảm 3/4 tỷ lệ nghèo về lương thực (theo chuẩn quốc tế 2100 kcalo/ người/ ngày) so với năm 2000.

Các chỉ tiêu, chỉ báo được định nghĩa và đo lường bằng những biến cụ thể. Ở đây cần phân biệt chỉ báo và chỉ tiêu. *Trong Luật Thống kê, Chỉ tiêu thống kê* là tiêu chí mà biểu hiện bằng số của nó phản ánh quy mô, tốc độ phát triển, cơ cấu, quan hệ tỷ lệ của hiện tượng kinh tế- xã hội trong điều kiện không gian và thời gian cụ thể. Ví dụ như chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, được định nghĩa là tổng giá trị tăng thêm của các ngành kinh tế trong một thời kỳ nhất định, thường là một năm. Chỉ tiêu GDP phản ánh qui mô của nền kinh tế, có thể dùng để đo tốc độ tăng trưởng và được phân tổ chi tiết theo 3 lĩnh vực ngành kinh tế, đó là khu vực nông lâm nghiệp và thuỷ sản, khu vực công nghiệp và xây dựng hay khu vực dịch vụ; hoặc cũng có thể phân tổ theo các thành phần kinh tế... Trong khi đó các chỉ báo được đưa ra trong hệ thống các mục tiêu phát triển gồm 136 chỉ báo, trong đó nhiều chỉ báo liên quan đến GDP, như tổng sản phẩm trong nước, tốc độ tăng giá trị tăng thêm của các ngành công nghiệp, nông lâm nghiệp và thuỷ sản và dịch vụ, ngoài ra còn có các chỉ báo tính từ GDP như Cơ cấu kinh tế theo 3 khu vực ngành, GDP bình quân đầu người... Theo cách hiểu như vậy, các mục tiêu phát triển trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo được cụ thể hoá thành các chỉ báo để theo dõi, giám sát đánh giá (136 chỉ báo).

Các chỉ báo dùng để đo lường hay theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện của những mục tiêu lâu dài, có nghĩa là đo xem các mục tiêu lâu dài đã được thực hiện đến đâu và liệu chúng có thể được thực hiện trong thời gian đã dự định hay không. Trong Chiến lược, các mục tiêu phát triển của Việt Nam đã được xác định cho 2005 và 2010, thì các chỉ báo dùng để theo dõi đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu cụ thể này đã đạt đến đâu qua các số liệu của các chỉ số theo dõi hàng năm hoặc số liệu hàng quý. Điều này tuỳ thuộc vào khả năng thu thập các chỉ tiêu để giám sát đánh giá và tuỳ thuộc vào các tiêu chí đặt ra là dễ dàng hay là khó được thực hiện; tuỳ thuộc liệu có tốn kém tiền bạc, ngân sách không và liệu chúng có thể phản ánh và theo dõi được tiến trình thực hiện các mục tiêu hay không; mục tiêu đề ra được định nghĩa như thế nào, tác động vào nó là gì? để tạo ra các tác động cần thực hiện gì? Tạo ra kết quả này bằng biện pháp gì? bằng tiền, bằng nguồn lực nào? Hoặc từ một qui trình tư duy logic ngược lại, là có một khoản tiền, nguồn lực khác sẽ làm gì, kết quả của nó sẽ giúp gì? tạo ra cái gì và sản phẩm sau nó sẽ tác động đến mục tiêu của ta đã đề ra hay không?

Theo quá trình thực hiện, các chỉ báo có thể được phân tổ thành chỉ báo trung gian (phản ánh các chỉ báo đầu vào, các chỉ báo đầu ra) và các chỉ báo cuối cùng (bao gồm các chỉ báo kết quả, các chỉ báo tác động/hay ảnh hưởng đến thực hiện các mục tiêu).

1. Chỉ báo tác động hay còn gọi là chỉ báo ảnh hưởng

Khái niệm/ định nghĩa: Chỉ báo phản ánh tác động là chỉ báo phản ánh hiệu quả sử dụng các nguồn lực để thực thi Chiến lược, chính sách kinh tế - xã hội, chương trình dự án nhằm tạo ra các biến đổi tích cực trong thu nhập, trong tiêu dùng của hộ, của cá nhân và cộng đồng dân cư, cũng như tác động đến các điều kiện sống của dân cư, đến các chỉ tiêu về xã hội, đến các ưu tiên của hộ gia đình và tác động vào các nhận thức về phúc lợi.

Để đánh giá ảnh hưởng trực tiếp của các chương trình dự án người ta thường đánh giá các chỉ báo tác động vào mục tiêu. Các chỉ báo này được thiết kế xuất phát từ các nguồn lực cụ thể, ví dụ như đánh giá tác động của chương trình việc làm. Tuy nhiên, trong khuôn khổ chung của nền kinh tế các chỉ báo tác động là kết quả ảnh hưởng của nhiều nguồn lực khác nhau, như từ ngân sách nhà nước, từ các chương trình mục tiêu cụ thể mà tổng quát là tác động của các nguồn lực đã được sử dụng trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói, giảm nghèo đã tác động đến người dân.

Ví dụ về các chỉ báo tác động: Trong mục tiêu Xoá đói giảm nghèo, chỉ báo tác động là thu nhập và tiêu dùng của hộ gia đình; tỷ lệ hộ nghèo, khoảng cách nghèo; trong mục tiêu phát triển giáo dục, tỷ lệ biết chữ của dân cư, tỷ lệ biết chữ của dân số trong độ tuổi nhất định là chỉ báo tác động...

Công cụ thu thập các thông tin về các chỉ báo tác động:

- Điều tra về mức sống dân cư/điều tra thu chi hộ gia đình (ở Việt Nam cuộc điều tra mức sống dân cư được tiến hành 2 năm một lần, lần trước vào năm 2002 và năm 2004 đã tiến hành cuộc điều tra mức sống dân cư, hiện nay đang tổ chức xử lý kết quả điều tra;
- Điều tra về một lĩnh vực riêng biệt như điều tra lực lượng lao động (ở Việt Nam là điều tra lao động 1/7 hàng năm), điều tra nhân khẩu học và sức khoẻ.
- Nghiên cứu có tính chất định tính.

Các cơ quan thực hiện các chỉ báo tác động: Vì các chỉ báo tác động được thu thập từ phía người dân và hộ gia đình riêng biệt không phụ thuộc vào các cơ quan cung cấp tài chính cũng như các nhà tài trợ nên các cuộc điều tra đánh giá tác động thường được Cơ quan thống kê trung ương tổ chức thực hiện (tại Việt Nam là Tổng cục Thống kê)

Cấp thực hiện các chỉ báo tác động: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư là những người, tập thể được hưởng lợi trực tiếp từ thực hiện các chính sách về xoá đói giảm nghèo hay một chương trình dự án cụ thể.

Định kỳ thu thập số liệu đánh giá tác động: Thường từ 3 đến 5 năm 1 lần, vì đây là cuộc điều tra phức tạp, tốn kém và cũng liên quan đến nhiều chỉ tiêu. Ở nước ta, cuộc điều tra mức sống dân cư được tiến hành 2 năm 1 lần.

2. Chỉ tiêu (chỉ báo) kết quả

Khái niệm/định nghĩa: Là chỉ tiêu phản ánh sự tiếp cận các dịch vụ công của người dân hay khả năng sử dụng các dịch vụ công của người dân. Chỉ tiêu kết quả thể hiện mức độ thoả mãn của người dân về cung cấp các dịch vụ công từ phía Nhà nước hoặc từ các tổ chức vô vị lợi, từ tài trợ của các cá nhân và tổ chức trong nước hay nước ngoài, thể hiện dưới dạng chuyển nhượng, có tính chất một chiều, nghĩa là cấp không cho hộ dân cư để tiêu dùng mà không phải trả tiền hoặc chỉ trả một khoản tiền nhỏ so với trị giá của nó. Bản thân các chỉ tiêu kết quả không phải là mục tiêu của chương trình, dự án, nhưng nó có quan hệ chặt chẽ đến phúc lợi xã hội, của người dân và liên quan chặt chẽ với mục tiêu đã được đề ra.

Ví dụ về các chỉ tiêu kết quả: Trong thực hiện các mục tiêu về giáo dục, chỉ tiêu kết quả là tỷ lệ số học sinh đến trường, tình trạng học ba ca, tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi (chi tiết theo các cấp học), tỷ lệ bỏ học của học sinh, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của học sinh các cấp...

Công cụ thu thập các thông tin về các chỉ tiêu kết quả:

- Các cuộc điều tra hoặc các giám sát nhanh có ưu tiên.
- Điều tra đa mục tiêu hay điều tra mức sống dân cư.
- Các nghiên cứu mang tính chất định tính.

Cơ quan thực hiện thu thập thông tin về chỉ tiêu kết quả:

- Cơ quan Thống kê Trung ương (Tổng cục Thống kê);
- Những nhà cung cấp dịch vụ ở địa phương;
- Những người khác.

Cấp thực hiện các chỉ tiêu kết quả:

- Hộ gia đình, cá nhân, các cơ sở (ví dụ trường học, phòng khám...);
- Các cộng đồng dân cư (có thể sẽ là các đơn vị nhỏ nhất được tham gia chương trình, dự án trực tiếp mà có thể theo dõi được).
- Các chủ thể tham gia vào dự án, chương trình.

Định kỳ thu thập chỉ tiêu kết quả: Năm

Chỉ tiêu tác động và chỉ tiêu kết quả hợp thành chỉ tiêu cuối cùng và chúng được định nghĩa như sau:

Chỉ tiêu cuối cùng là chỉ tiêu dùng để đo lường các tác động của các chương trình, dự án nhất định nhằm tạo ra tác động trực tiếp vào phúc lợi cá nhân. Các chỉ tiêu cuối cùng là kết quả của một số yếu tố, trong đó có những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của các nhà hoạch định chính sách và quản lý chương trình, dự án. Các chỉ tiêu cuối cùng thường gắn với những người hưởng lợi và vì vậy chúng được thu thập từ những người hưởng lợi của chương trình, dự án thông qua các cuộc điều như điều tra thu, chi của hộ gia đình (nước ta thường tiến hành cuộc điều tra mức sống dân cư). Trong các cuộc điều tra này các thông tin thường được thu thập trực tiếp từ hộ gia đình hoặc từ cá nhân, nên thời gian thu thập thường diễn ra lâu hơn, tốn kém hơn. Hiện tại, ở Việt Nam, điều tra thu, chi hộ gia đình được tiến hành 2 năm một lần, bằng cách điều tra mẫu hộ gia đình trên phạm vi cả nước. Cuộc điều tra gần nhất là năm 2002 và năm 2004 cũng đã tiến hành một cuộc điều tra mới về mức sống dân cư.

Giám sát thực hiện các chỉ tiêu cuối cùng là để đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu lâu dài hoặc đánh giá xem các mục tiêu lâu dài đã được thực hiện như thế nào, thực hiện đến đâu và liệu các mục tiêu lâu dài đã đặt ra có khả thi hay không. Để đạt được chỉ tiêu cuối cùng người ta cần có các chỉ tiêu trung gian.

Chỉ tiêu trung gian

Khái niệm/ định nghĩa:

Chỉ tiêu trung gian là các chỉ tiêu phản ánh sự đóng góp để đạt được một kết quả cụ thể, chúng không phải là chỉ tiêu phản ánh mục tiêu phát triển. Các chỉ tiêu trung gian thường là các chỉ tiêu để cụ thể hoá các chính sách của Chính phủ, nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra và chúng phụ thuộc nhiều vào các nhà hoạch định chính sách. Các chỉ tiêu trung gian thay đổi phụ thuộc vào các hoạt động của Chính phủ và các cơ quan khác, như các cơ quan tài trợ hoặc các cơ quan tham gia chương trình cụ thể. Các chỉ tiêu trung gian thay đổi nhanh hơn, thể hiện các biến đổi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các chỉ tiêu tác động. Chỉ tiêu trung gian có thể thu thập nhanh chóng hơn chỉ tiêu cuối cùng và trong chừng mực nhất định chúng là cơ sở để thực hiện các mục tiêu lâu dài. Trong trường hợp các mục tiêu lâu dài có thể vì lý do nào đó không đảm bảo được tiến độ hoặc mức độ thực hiện thì chỉ tiêu trung gian có thể được điều chỉnh, và điều chỉnh để làm sao có thể đạt được mục tiêu lâu dài như đã dự định. Các chỉ tiêu trung gian thường được phân chia chi tiết hơn, theo khu vực hoặc theo thời gian để tiện lợi cho việc giám sát, đánh giá và tuỳ thuộc giai đoạn của quá trình thực hiện các mục tiêu lâu dài. Chỉ tiêu trung gian được chia thành chỉ tiêu đầu vào và chỉ tiêu đầu ra.

3. Chỉ tiêu đầu vào

Khái niệm/định nghĩa: Chỉ tiêu đầu vào là những chỉ tiêu phản ánh các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu cụ thể và các mục tiêu lâu dài. Chỉ tiêu đầu vào là tiền hay một lượng vật chất cụ thể và sức lao động của con người. Tiền có thể được huy động từ ngân sách nhà nước, từ các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (cá nhân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, tổ chức vô vị lợi, từ các quĩ).

Ví dụ chỉ tiêu đầu vào: Chi ngân sách của nhà nước cho giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất như trường học; Chi cho chương trình kiên cố hoá trường học nhằm xoá bỏ trường thô sơ, tranh tre, nứa lá nhằm mục đích cải thiện về trường lớp cho học sinh và giảm bớt tình trạng học ba ca; Chi sắm các phương tiện phục vụ giảng dạy, học tập, cải tiến sách giáo khoa, nâng cao trình độ của giáo viên... hay các chỉ tiêu về huy động nguồn lực cho giảm nghèo.

Công cụ để thu thập các chỉ tiêu đầu vào:

- Báo cáo hành chính về thu, chi ngân sách (thông qua hệ thống thông tin quản lý, thông thường các thông tin này do các cơ quan quản lý về ngân sách nhà nước thực hiện).
- Điều tra mức sống dân cư.
- Báo cáo hành chính về thu, chi ngân sách.

Các cơ quan thực hiện các chỉ tiêu đầu vào: Là nơi quản lý về chi ngân sách Nhà nước, (cấp Trung ương và cấp tỉnh, huyện, xã) sẽ là người theo dõi, giám sát thực hiện khoản chi này, bao gồm:

- Các Bộ Tài chính, Kế hoạch (Việt Nam là Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Các Bộ ngành khác;
- Các địa phương.

Cấp thực hiện các chỉ tiêu đầu vào: Bao gồm cấp thực hiện ngân sách (ở Việt Nam gồm cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã).

Định kỳ thu thập: Tháng, quí hoặc năm. Đây là tần suất thu thập thông tin thường xuyên nhất so với các nhóm chỉ tiêu khác, vì nhóm chỉ tiêu này liên quan trực tiếp đến tiền bạc bỏ ra và mặt khác cần có thông tin phản hồi sớm để điều chỉnh tiến trình thực hiện mục tiêu (gia tăng để thúc đẩy quá trình thực hiện hay tạm dừng lại vì đã cân đối được với tiến trình thực hiện mục tiêu đã đề ra).

4. Chỉ tiêu đầu ra

Khái niệm/ định nghĩa: Chỉ tiêu đầu ra là hàng hoá và dịch vụ được tạo ra trực tiếp từ quá trình đầu tư bằng các nguồn lực khác nhau hay là được tạo ra trực tiếp từ các " chỉ tiêu đầu vào" và hướng vào thực hiện các chỉ tiêu cuối cùng. Các chỉ tiêu đầu ra thường gắn với các chỉ tiêu đầu vào và chúng hoàn toàn do cơ quan cung cấp đầu vào kiểm soát. Chính vì điều này mà các chỉ tiêu đầu ra không hoàn toàn giống các chỉ tiêu kết quả đã được trình bày ở trên.

***Ví dụ về chỉ tiêu đầu ra*:** Số trường học được xây dựng mới, số lớp học được nâng cấp hoặc được xây dựng mới; số lớp học hay trường học được xây dựng kiên cố thêm, sau khi thực hiện chương trình kiên cố hoá trường học; số

bệnh viện được nâng cấp, hoặc năng lực chữa bệnh mới tăng thêm (số giường bệnh tăng thêm), hay số phòng khám được xây dựng mới hoặc được nâng cấp, sau khi có một sự đầu tư hoặc trợ giúp từ một chương trình nào đó cho y tế để xây dựng hoặc nâng cấp bệnh viện thì sẽ là chỉ tiêu đầu ra chứ không phải là kết quả số người đến khám bệnh tăng lên hay số bệnh nhân được chữa tốt hơn nhờ có cơ sở y tế được nâng cấp.

***Công cụ để thu thập các chỉ tiêu đầu ra*:**

Hệ thống thông tin quản lý (MIS) hoặc các báo cáo hành chính của các bộ ngành, địa phương được tài trợ; các cuộc điều tra cộng đồng.

Các cơ quan thực hiện các chỉ tiêu đầu ra:

- Các Bộ;
- Chính quyền địa phương;
- Các đơn vị thực hiện các chương trình dự án;
- Các nhà cung cấp dịch vụ ở cơ sở.

Cấp thực hiện các chỉ tiêu đầu ra: Cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, là 4 cấp ngân sách của Việt Nam; Các cơ sở được tài trợ.

Định kỳ thu thập thông tin: 6 tháng 1 lần, trường hợp không có số liệu 6 tháng thì tối thiểu nhất phải có số liệu năm.

Khái quát lại, về các chỉ tiêu đầu vào đầu ra, kết quả và tác động các mục tiêu phát triển có thể xem bảng phụ lục I.

5. Mối liên hệ giữa các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động

Các chỉ tiêu (chỉ báo) **đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động** các mục tiêu phát triển có quan hệ mật thiết với nhau trong phản ánh tiến trình thực hiện một mục tiêu cụ thể hay một mục tiêu lâu dài. Đây là một quan hệ mang tính chất logic về cả thời gian và nội dung. Nếu xem xét các chỉ tiêu tác động và chỉ tiêu kết quả trong tập hợp nhóm các chỉ tiêu cuối cùng cần đạt được và các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra trong tập hợp nhóm các chỉ tiêu trung gian thì có thể xem đây là mối liên hệ một bên là mục tiêu và một bên là giải pháp, biện pháp thực hiện các mục tiêu. Trong quan hệ với tư cách một bên là chỉ tiêu trung gian và chỉ tiêu cuối cùng này mức độ quan hệ càng thể hiện chặt chẽ hơn và rõ ràng hơn. Bởi vì không thể chỉ kiểm tra giám sát "cái mục tiêu" đã

được thực hiện như thế nào mà không xem xét "cái làm nên mục tiêu"/các chỉ tiêu đã được thực hiện ra sao. Nếu như các mục tiêu cụ thể đã được xác định là cần đạt được trong một thời gian xác định trong vòng 5 năm hoặc 10 năm sau như một cái đích trong tương lai, thì cần có các giải pháp cụ thể để đạt được các chỉ tiêu tác động đến mục tiêu này và cần chỉ ra hàng loạt các việc cần đạt được để đảm bảo cho các chỉ tiêu tác động được thực hiện và cuối cùng là phải khẳng định các biện pháp cụ thể trước tiên và để thực hiện chúng cần phải có tiền và các nguồn lực khác. Một khi chỉ có mục tiêu được đưa ra, và chỉ có các chỉ tiêu kết quả được theo dõi thì sẽ không biết được và không thể kiểm soát được chúng sẽ thực hiện như thế nào, vì không có căn cứ để đảm bảo các giải pháp được thực hiện và thực hiện như thế nào. Nếu nhóm thành chỉ tiêu cuối cùng và chỉ tiêu trung gian thì mức độ mật thiết càng dễ dàng nhận thấy được và cũng với quan hệ kiểu mục tiêu - giải pháp thì các theo dõi giám sát đánh giá sẽ thực hơn, sát hơn và cũng dễ điều chỉnh hơn. Đây cũng là ý nghĩa thực tế rút ra từ cách tiếp cận, vì nó cho phép theo dõi giám sát, đánh giá thực hiện từng mục tiêu riêng rẽ và có thể xem xét mục tiêu trên các cấp độ và phạm vi khác nhau, cuối cùng là có thể giám sát đánh giá mục tiêu của quốc gia, Bộ, ngành và địa phương, chứ không phải bắt buộc đồng thời giám sát đánh giá tất cả các mục tiêu một cách chung chung.

Để đạt được mục tiêu đề ra có thể đi lần lượt từ mục tiêu cụ thể đến chỉ tiêu tác động, kết quả, đầu ra và đầu vào hoặc ngược lại nếu xuất phát từ mục tiêu có thể bắt đầu từ các chỉ tiêu đầu vào rồi đến đầu ra, kết quả và tác động.

Để đơn giản hoá mối quan hệ giữa các chỉ báo đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động, chúng tôi dẫn ra ví dụ dưới đây khái quát về vấn đề này như sau:

Mục tiêu: ***Phổ cập giáo dục trung học cơ sở***

Từ mục tiêu trên, chỉ tiêu đầu vào sẽ là chi tiêu công (từ ngân sách Nhà nước) cho giáo dục, ví dụ như để tạo ra các đầu ra là các hàng hoá và dịch vụ để thực hiện công tác giáo dục tốt hơn như là trường học nhiều hơn, tốt hơn, sách giáo khoa tốt hơn, giáo viên có trình độ sư phạm và chất lượng tốt hơn lên. Nhờ vậy, tỷ lệ đi học tăng lên, tỷ lệ lưu ban giảm xuống, tỷ lệ bỏ học giảm. Dẫn đến tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học, tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở tăng lên và như vậy có thể đạt được mục tiêu phổ cập giáo dục ở thời điểm lập kế hoạch.

Minh hoạ dưới đây nhằm cụ thể hoá về mối quan hệ của các chỉ báo liên quan:

Mục tiêu: Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Chỉ báo tác động sẽ là: Tỷ lệ biết chữ của người dân
- Chỉ báo kết quả: tỷ lệ đi học, tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ lưu ban, tỷ lệ bỏ học...
- Chỉ báo đầu ra: Số trường mới xây dựng, số lớp học mới xây dựng, nâng cấp, số bản SGK phát hành, số giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn;
- Chỉ báo đầu vào: Là kinh phí, nguồn lực cho giáo dục

Phần thứ hai:

VẬN DỤNG CÁC CHỈ TIÊU ĐẦU VÀO, ĐẦU RA, KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG ĐỂ XEM XÉT PHÂN LOẠI CÁC CHỈ SỐ THEO DÕI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM VÀ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO

Từ cách tiếp cận đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển theo logic của quá trình thực hiện đã trình bày ở trên, Ban Chủ nhiệm đề tài muốn vận dụng cách tiếp cận trên vào nghiên cứu Hệ thống các mục tiêu phát triển của Việt Nam để đưa ra một bảng phân tổ cụ thể và chi tiết hơn bao gồm các mục tiêu và các chỉ tiêu (chỉ báo) được phân loại theo các chỉ tiêu đầu vào đầu ra, kết quả, tác động; hiện trạng thu thập thông tin; công cụ thu thập thông tin; cơ quan chịu trách nhiệm thu thập thông tin; cấp thực hiện/phạm vi thu thập thông tin và định kỳ thu thập thông tin như sau:

1. Bảng phân loại các chỉ báo

Bảng phân loại các chỉ báo trong Hệ thống chỉ tiêu giám sát đánh giá Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo

A- CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
Mục tiêu 1. Tăng trưởng của kinh tế											
A1.1	Tổng sản phẩm trong nước	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	Tổng cục Thống kê (TCTK)	Cả nước	Hàng năm
A1.2	Tốc độ tăng trưởng	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.3	Sử dụng tổng sản phẩm trong nước (tích luỹ-tiêu dùng)	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước	Hàng năm
A1.4	GDP bình quân đầu người	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, B cáo	TCTK	Cả nước	Hàng năm
A1.5	Thu nhập bình quân đầu người ở các tỉnh thành phố	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	Cục TK	Tỉnh, TP	Hàng năm
A1.6	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Tháng
A1.7	Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.8	Tốc độ tăng giá trị tăng thêm sản xuất công nghiệp và xây dựng	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước	Hàng năm
A1.9	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông nghiệp	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
A1.10	Tốc độ tăng giá tri tăng thêm của ngành nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo		Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.11	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.12	Lương thực có hạt bình quân đầu người	Chỉ tiêu không phân loại				Có			TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.13	Tổng mức bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.14	Tốc độ tăng thêm của ngành dịch vụ	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.15	Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Báo cáo	TCTK, TC HQ	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.16	Trị giá nhập khẩu hàng hoá	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Báo cáo	TCTK, TC HQ	Cả nước	Hàng năm
A1.17	Tỷ trọng GDP của nông nghiệp	Chỉ tiêu không phân loại				Có			TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.18	Tỷ trọng GDP của CN&XD	Chỉ tiêu không phân loại				Có			TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.19	Tỷ trọng GDP của dịch vụ	Chỉ tiêu không phân loại				Có			TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.20	Tỷ trọng lao động nông nghiệp	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.21	Tỷ trọng lao động công nghiệp & XD	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.22	Tỷ trọng lao động dịch vụ	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
Mục tiêu 2. Huy động nguồn lực cho xoá đói giảm nghèo											
A2.1	Tỷ lệ tích luỹ.				x	có		Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A2.2	Tổng nguồn huy động hàng năm từ các khu vực kinh tế				x	có		Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A2.3	Tổng số kinh phí Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo thu hút được.				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của Tài chính, kế hoạch, địa phương, Bộ/ngành khác		Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A2.4	Tổng số kinh phí phân bổ cho các chương trình mục tiêu quốc gia về xoá đói giảm nghèo				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của tài chính, địa phương		Các chương trình, mục tiêu	Hàng năm
A2.5	Tổng số kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo, việc làm và chương trình 135 phân cho các địa phương				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của Tài chính, kế hoạch, LĐ-TBXH, NN-PTNT		Cả nước	Hàng năm
Mục tiêu 3. Hiệu quả thực hiện nguồn lực											
A3.1	Kinh phí đã được sử dụng cho Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo phân theo địa ph-ương, (chi tiết đến xã)				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Các cấp hành chín	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
A3.2	Tổng số các hộ dân được nhận sự trợ giúp của Chiến lược toàn diện và xoá đói giảm nghèo				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Tỉnh, TP	Hàng năm
A3.3	Tỷ lệ phần trăm số người huy động được cho chương trình so với yêu cầu đặt ra chi tiết cho từng chương trình, địa phương				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Tỉnh, TP	Hàng năm
A3.4	Tỷ lệ phần trăm số kinh phí huy động được cho từng chương trình so với yêu cầu đặt ra của chương trình, địa phương				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Tỉnh, TP	Hàng năm
A3.5	Tỷ lệ phần trăm số kinh phí huy động được cho từng chương trình, từng địa phương đúng thời hạn đặt ra				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Tỉnh, TP	Hàng năm

B- CÁC MỤC TIÊUVỀ XÃ HỘI VÀ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
1. Xoá đói giảm nghèo											
B1.1	Tỷ lệ nghèo chung theo chuẩn quốc tế	x				Có		Điều tra mức sống dân cư (ĐTMSDC)	TCTK, WB	Cả nước	2 năm/lần
B1.2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia	x				Có		Báo cáo định kỳ	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (BLĐTBXH)	Cả nước	Hàng năm
B1.3	Số hộ thoát khỏi đói nghèo		x			Có		báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B1.4	Chỉ số khoảng cách nghèo	x				Có		ĐTMSDC	TCTK	Cả nước	2 năm/lần
B1.5	Tỷ lệ tiêu dùng của nhóm 20% nghèo nhất so với tổng tiêu dùng xã hội	x				Có		ĐTMSDC	TCTK	Cả nước	2 năm/lần
B1.6	Tỷ lệ hộ nghèo về lương thực, thực phẩm theo chuẩn quốc tế	x				Có		ĐTMSDC	TCTK, WB	Cả nước	2 năm/lần
2. Cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã đặc biệt khó khăn và người nghèo trong khu vực thành thị											

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B2.1	Tỷ lệ % xã nghèo có đường ô tô đến trung tâm xã (UBND xã)		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.2	Tỷ lệ % xã nghèo có công trình thuỷ lợi nhỏ		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.3	Tỷ lệ % xã nghèo có trạm y tế xã		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.4	Tỷ lệ % xã nghèo có trường tiểu học, nhà trẻ, lớp mẫu giáo.		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.5	Tỷ lệ % cụm xã nghèo có trường trung học cơ sở		x			Chưa đầy đủ	Chưa được tổng hợp chính thức		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B2.6	Tỷ lệ % xã nghèo có chợ xã/liên xã.		x			Chưa đầy đủ	chưa được tổng hợp chính thức		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B2.7	Tỷ lệ % xã nghèo có bưu điện văn hoá xã		x			Chưa đầy đủ	Cha được tổng hợp chính thức theo các xã nghèo		Bộ LĐTBXH	Cả nuớc	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B2.8	Tỷ lệ % xã nghèo có trạm truyền thanh.		x			Chưa đầy đủ	Chưa được tổng hợp chính thức theo các xã nghèo		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B2.9	Tỷ lệ % xã nghèo có điện		x			Chưa đầy đủ	ghi chú còn có số liệu của TCTK từ điều tra hộ		Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.10	Tỷ lệ hộ nghèo đô thị tiếp cận các dịch vụ thiết yếu trong khu vực đô thị		x			Chưa	Mới có lĩnh vực dịch vụ		Bộ LĐTBXH	cả nước	Hàng năm
B2.11	Tỷ lệ % hộ nghèo được tiếp cận nước sạch.		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.12	Tỷ lệ % xã nghèo và các quận huyện có hệ thống nước sinh hoạt bảo đảm vệ sinh.		x			Chưa đầy đủ	Chưa có số xã nghèo và quận huyện		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
3. Tạo việc làm											
B3.1	Tổng số lao động có việc làm hàng năm		x			Có		Điều tra lao động việc làm (LĐVL)	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B3.2	Tổng số lao động có việc làm mới hàng năm		x			Có		Điều tra LĐVL, Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B3.3	Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động có việc làm mới	x				Có		Điều tra LĐVL	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B3.4	Tổng số lao động có việc làm trong khu vực ngoài nhà nước		x			Có		Điều tra LĐVL	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B3.5	Tỷ lệ lao động có việc làm mới trong khu vực ngoài nhà nước		x			Chưa			Bộ LĐTBXH		
B3.6	Tỷ lệ hộ nghèo không có đất được tạo việc làm		x			Chưa	Chưa thu thập được		Bộ LĐTBXH		
B3.7	Tỷ lệ hộ nghèo được tiếp cận tín dụng, vay vốn tạo việc làm		x			Chưa chính thức	Mới có, điều tra nhỏ		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B3.8	Số lượng lao động hoạt động trong các ngành (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ)		x			có		Điều tra LĐVL, ĐTMSDC, Báo cáo	Bộ LĐTBXH-TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B3.9	Tổng số lao động có chuyên môn kỹ thuật		x			có		Điều tra LĐVL, ĐTMSDC,Tổng điều tra dân số (TĐTDS), Báo cáo	Bộ LĐTBXH-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B3.10	Tỷ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật trong tổng số lao động		x			có		Điều tra LĐVL, ĐTMSDC,TĐTDS, Báo cáo	Bộ LĐTBXH-TCTK	Cả nước	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B3.11	Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng của lực lượng lao động trong độ tuổi ở nông thôn		x			có		Điều tra LĐVL	Bộ LĐTBXH-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B3.12	Tỷ lệ thời gian lao động trong độ tuổi chưa có việc làm ở khu vực thành thị		x			có		Điều tra LĐVL, TĐTDS	Bộ LĐ, TCTK	Cả nước	Hàng năm
4. Phổ cập giáo dục											
B4.1	Tỷ lệ đi học tiểu học đúng tuổi		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC, TĐTDS	Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.2	Tỷ lệ học sinh đi học trung học cơ sở đúng tuổi		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC, TĐTDS	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.3	Tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo trong độ tuổi 3 đến 5		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC, TĐTDS	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.4	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC, TĐTDS	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.5	Tỷ lệ phổ cập trung học cơ sở		x			có			Bộ GD&ĐT	Cả nước	Hàng năm
B4.6	Tỷ lệ biết chữ của dân số 10 tuổi trở lên	x				có		ĐTMSDC, TĐTDS	TCTK	Cả nước	2 năm, 5-10 năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B4.7	Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học (*Các chỉ số trên có phân theo giới và dân tộc)*		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.8	Tỷ lệ học sinh cấp tiểu học học 2 buổi		x			Chưa		Báo cáo	Bộ GD&ĐT	Cả nước	Hàng năm
B4.9	Tỷ lệ học sinh theo giới tính trong tổng số học sinh các cấp học		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.10	Tỷ lệ đi học của trẻ em dân tộc ở cấp tiểu học và trung học so với mức chung của toàn quốc năm 2010	x				Có		Báo cáo, ĐTMSDC	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.11	Tỷ lệ phụ nữ biết chữ ở độ tuổi dưới 40	x				Có		TĐTDS, ĐTMSC, ĐTBDDS	TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.12	Tỷ lệ biết chữ của phụ nữ và nam giới ở độ tuổi 15-24	x				có		TĐTDS, ĐTMSC, ĐTBDDS	TCTK	Cả nước	Hàng năm, 2 năm, 5, 10 năm
5. Giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ tử vong trẻ em và suy dinh dưỡng trẻ em											
B5.1	Tỷ lệ tăng tự nhiên		x			Có		TĐTDS, Điều tra biến động dân số, Điều tra dân số giữa kỳ	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 5 năm, 10 năm
B5.2	Tỷ lệ phát triển dân số hàng năm		x			Có		TĐTDS, Điều tra BĐDS, Điều tra dân số giữa kỳ	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 5 năm, 10 năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B5.3	Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai	x				Có		Điều tra BDDS, Điều tra dân số giữa kỳ, ĐT nhân khẩu học, Báo cáo	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 5 năm
B5.4	Tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh	x				Có		TĐTDS, ĐTBĐDS, ĐTDS giữa kỳ, Báo cáo, Hộ tịch	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 10 năm
B5.5	Tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi	x				Có		TĐTDS, ĐTBĐDS, ĐTDS giữa kỳ, Báo cáo, Hộ tịch	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 10 năm
B5.6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh d-ưỡng	x				Có		ĐT dinh d-ưỡng, ĐTBĐDS, ĐTMSDC, ĐT khác	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm
B5.7	Tỷ lệ trẻ sinh ra sống thấp cân	x				Có		Báo cáo, ĐT dinh dưỡng, ĐT khác	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm
6. Sức khoẻ sinh sản, HIV/AIDS, bệnh dịch và các bệnh xã hội.											
B6.1	Tỷ lệ chết mẹ liên quan đến thai sản	x				Có		TĐTDS, ĐTBĐ DS, ĐT khác	TCTK-Bộ Y tế	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 10 năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B6.2	Tỷ lệ trẻ em mắc bệnh tả, thương hàn, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch	x				Có		Báo cáo	Bộ Y tế	Cả nước	Hàng năm
B6.3	Tỷ lệ trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS	x				Có		Báo cáo	Bộ Y tế	Cả nước	Hàng năm
B6.4	Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-49 bị nhiễm HIV/AIDS	x				Có		Báo cáo	Bộ Y tế	Cả nước	Hàng năm
7. Phát triển văn hoá thông tin và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.											
B7.1	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hoá		x			Có		Báo cáo	Bộ VHTT	Cả nước	Hàng năm
B7.2	Tỷ lệ làng, xóm, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá		x			Có		Báo cáo	Bộ Văn hoá Thông tin	Cả nước	Hàng năm
B7.3	Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hoá			x		Có		Báo cáo	Bộ VHTT	Cả nước	Hàng năm
B7.4	Tỷ lệ các hộ gia đình xem được đài truyền hình Việt Nam		x			Chưa đầy đủ		Báo cáo và Điều tra	Đài THVN-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B7.5	Tỷ lệ các hộ gia đình nghe được đài tiếng nói Việt Nam		x			Chưa đầy đủ		Báo cáo và Điều tra	Đài TNVN-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B7.6	Thời lượng phát sóng truyền hình bằng tiếng dân tộc			x		Có		Báo cáo	Đài THVN-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B7.7	Thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc			x		Có		Báo cáo	Đài TNVN	Cả nước	Hàng năm
8. Nâng cao mức sống, bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc											
B8.1	Tỷ lệ biết chữ tiếng dân tộc	x				Chưa	Chưa đầy đủ	TĐTDS	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	10 năm
B8.2	Tỷ lệ hộ người dân tộc được giao quyền sử dụng đất		x			Chưa	Chưa đầy đủ	Báo cáo, ĐTMSDC	Bộ TNMT, TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B8.3	Tỷ lệ người dân tộc du canh, du cư	x				Chưa	Chưa có hệ thống	Báo cáo	UB Dân tộc và Bộ NNPTNT	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B8.4	Tỷ lệ cán bộ người dân tộc trong chính quyền các cấp		x			Chưa	Chưa đầy đủ	Báo cáo	Bộ Nội vụ và UB Dân tộc	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
9. Bảo vệ môi trường bền vững											
B9.1	Tỷ lệ độ che phủ rừng		x			Có		Báo cáo	BộNNPTNT, TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B9.2	Tỷ lệ diện tích rừng đặc dụng được bảo tồn		x			Có		Báo cáo	Bộ NNPTNT - TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B9.3	Mức độ đa dạng sinh học trong các vùng rừng được bảo tồn		x			Chưa đầy đủ	Còn phân tán	Báo cáo	Bộ NNPTNT - Bộ Tài nguyên MT	Các vùng có rừng được bảo tồn	Hàng năm
B9.4	Tỷ lệ hộ gia đình sinh sống trong các nhà ổ chuột và nhà tạm	x				Có		TĐTDS, ĐTMSDC	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	2 năm, 10 năm
B9.5	Tỷ lệ tỉnh thành phố, thị xã, thị trấn có hơn 5% diện tích ở là nhà ổ chuột	x				Chưa	Chưa đầy đủ	TĐTDS	TCTK	Cả nước, tỉnh TP, thị xã	Hàng năm
B9.6	Tỷ lệ tỉnh, thành phố, thị xã, thị trấn không có nhà tạm	x				Chưa	Còn phân tán	TĐTDS	TCTK	Cả nước, tỉnh TP, thị xã	Hàng năm
B9.7	Tỷ lệ tỉnh thành phố, thị xã có 100% nước thải được xử lý		x			Chưa đầy đủ			Bộ TN&MT	Cả nước, tỉnh TP, thị xã	
B9.8	Tỷ lệ tỉnh thành phố, thị xã có 100% chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đến bãi an toàn		x			Chưa đầy đủ			Bộ TN&MT	Cả nước	

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B9.9	Chất lượng nước và không khí		x			Chưa đầy đủ			Bộ TN&MT		
B9.10	Tỷ lệ hộ nghèo có công trình vệ sinh		x			Chưa đầy đủ			TCTK	Cả nước	
B9.11	Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch/ nước hợp vệ sinh		x			Có		ĐTNNNT, ĐTMSC, B cáo	TCTK	Cả nước	Hàng năm
10. Giảm khả năng dễ bị tổn thương.											
B10.1	Mức thu nhập bình quân của nhóm 20% tiêu dùng nghèo nhất trong khu vực đô thị và nông thôn	x				Có		ĐTMSDC	TCTK	Cả nước	2 năm/lần
B10.2	Tỷ lệ người nghèo có khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trong khu vực thành thị và nông thôn		x			Chưa	Cần xác định rõ qui mô		Bộ LĐTBXH		
B10.3	Tỷ lệ người nghèo nhận được các hỗ trợ dịch vụ sản xuất		x			Chưa	Không có số liệu		Bộ LĐTBXH	Cả nước	
B10.4	Tỷ lệ người tham gia hệ thống bảo hiểm xã hội chính thức và tự nguyện.		x			Chưa	Chưa đầy đủ		Bảo hiểm XH	Cả nước	
B10.5	Tỷ lệ người tàn tật, người già cô đơn không nơi nương tựa và các đối tượng xã hội khác được nhận trợ giúp xã hội.		x			Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH	Cả nước	
B10.6	Tỷ lệ người nghèo nhận được các hỗ trợ cơ bản (nhà ở, trợ cấp thường xuyên, trợ cấp đột xuất...)		x			Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH	Cả nước	

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B10.7	Số lượng các trung tâm bảo trợ xã hội			x		Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH	Cả nước	
B10.8	Số lượng các quỹ trợ giúp nhân đạo			x		Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH		
B10.9	Tỷ lệ người nghèo tham gia bảo hiểm y tế		x			Có		Báo cáo	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B10.10	Tỷ lệ người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.		x			Chưa	VN không có BH thất nghiệp				
B10.11	Tỷ lệ lao động dôi dư được hưởng chính sách trợ cấp, đào tạo, tín dụng		x			Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH		
B10.12	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc (trong đó: trẻ em mồ côi, trẻ em tàn tật, lang thang, lao động sớm)		x			Có		Báo cáo	Bộ LĐTBXH, Bộ Công An	Cả nước	Hàng năm
B10.13	Tỷ lệ người bị tái nghèo do thiên tai	x				Chưa	Không có chỉ tiêu này				
11. Bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ											
B11.1	Tỷ lệ nữ trong ban chấp hành TW Đảng		x			Chưa đầy đủ	Khó thu thập	Báo cáo	VP TW Đảng	Cả nước	Sau kỳ Đại hội
B11.2	Tỷ lệ nữ là Đại biểu Quốc hội		x			Chưa đầy đủ	Khó thu thập	Báo cáo	VP Quốc hội	Cả nước	Sau kỳ Bầu cử
B11.3	Tỷ lệ nữ là Đại biểu của các cơ quan dân cử		x			Chưa đầy đủ	Khó thu thập	Báo cáo	VP Quốc hội	Cả nước	Sau kỳ Bầu cử

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B11.4	Tỷ lệ nữ là Lãnh đạo trong các Bộ, ngành và cơ quan trung ương		x			Chưa đầy đủ	Khó thu thập	Báo cáo	Bộ Nội vụ	Cả nước	Hàng năm
B11.5	Tỷ lệ nữ là Chủ doanh nghiệp		x			Có		Điều tra Doanh nghiệp	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B11.6	Tỷ lệ hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có cả tên vợ và tên chồng		x			Chưa	Mới quy định		Bộ TN&MT	Cả nước, tỉnh TP	
12. Đảm bảo quản lý nhà nước tốt để giảm đói nghèo.											
B12.1	Tỷ lệ xã có cán bộ theo dõi công tác xoá đói giảm nghèo		x			Chưa			Bộ LĐTBXH	Cả nước, tỉnh TP	
B12.2	Tỷ lệ số xã được cung cấp thông tin về Chương trình Xoá đói, giảm nghèo		x			Chưa			Bộ LĐTBXH	Cả nước, tỉnh TP	
B12.3	Tỷ lệ số xã có khiếu kiện; tỷ lệ đơn khiếu kiện được giải quyết	x				Chưa			Bộ Tư pháp	Cả nước, tỉnh TP	
B12.4	Tỷ lệ số xã không có các tệ nạn xã hội	x				Chưa đủ		Báo cáo	Bộ VHTT	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B12.5	Tỷ lệ số xã có tủ sách pháp luật			x		Chưa	Chưa đầy đủ		TCTK	Cả nước	
B12.6	Số đợt tập huấn và phổ biến cho người nghèo về pháp luật, chính sách		x			Chưa đầy đủ			Địa phương	Cả nước	Hàng năm
B12.7	Tỷ lệ xã công khai về thu, chi ngân sách xã	x				Chưa	Chưa xác định rõ nguồn				

Một số nhận xét:

Các chỉ tiêu phát triển của Việt Nam được thiết kế gồm 15 nhóm mục tiêu với 136 chỉ số theo dõi giám sát đánh giá thực hiện Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo và chia làm 2 mảng lớn là các mục tiêu về kinh tế (3 mục tiêu) và các mục tiêu về xã hội (12 nhóm mục tiêu), cụ thể như sau:

A. Các mục tiêu kinh tế

1. Tăng trưởng của kinh tế
2. Huy động nguồn lực cho xoá đói giảm nghèo
3. Hiệu quả thực hiện nguồn lực

B. Các mục tiêu về xã hội và xoá đói giảm nghèo

1. Xoá đói giảm nghèo
2. Cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã đặc biệt khó khăn và người nghèo trong khu vực thành thị.
3. Tạo việc làm
4. Phổ cập giáo dục
5. Giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ tử vong trẻ em và suy dinh dưỡng trẻ em
6. Sức khoẻ sinh sản, HIV/AIDS, bệnh dịch và các bệnh xã hội.
7. Phát triển văn hoá thông tin và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.
8. Nâng cao mức sống, bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc
9. Bảo vệ môi trường bền vững
10. Giảm khả năng dễ bị tổn thương
11. Bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ
12. Đảm bảo quản lý nhà nước tốt để giảm đói nghèo.

Các mục tiêu trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo đã được cụ thể hoá theo các chỉ số theo dõi cụ thể riêng từng mục tiêu, và số chỉ báo trong mỗi mục tiêu tương đối khác nhau, có sự khác biệt đáng kể trong phân loại các chỉ báo theo các chỉ báo đầu vào đầu ra, kết quả và tác động. Nhiều mục tiêu được cụ thể hoá bằng các chỉ báo kết quả là chính, mà các chỉ báo này lại được xác định bởi nhiều yếu tố, trong đó có

những yếu tố không kiểm soát được như hành động của cá nhân, biến động trong thương mại quốc tế, ảnh hưởng của thời tiết, thiên tai... Vì vậy, các giám sát đánh giá sẽ bị hạn chế.

Trong mục tiêu là mục tiêu phản ánh tăng trưởng của kinh tế:

Suy cho cùng, theo mục tiêu phát triển thì nhóm các chỉ tiêu tăng trưởng, mà tiêu biểu là tốc độ tăng của GDP không hẳn là mục tiêu thuần tuý của một nền kinh tế, nhưng có thể xem là điều kiện cần thiết để xoá đói giảm nghèo. Xét theo mục đích của sản xuất xã hội thì con người và mức sống là trung tâm và các chỉ báo như GDP hay tăng trưởng kinh tế là nguồn để phân bổ các lợi ích sản xuất xã hội cho tiêu dùng cuối cùng, một mặt để phát triển con người và mặt khác để tiếp tục quá trình tái sản xuất xã hội. Chỉ tiêu GDP ở đây vừa mang tính chất tổng hợp và đan xen của 2 nhóm chỉ tiêu trung gian và cuối cùng: Chúng vừa là đầu vào cho quá trình giảm nghèo nhưng đồng thời là chỉ tiêu phản ánh kết quả tổng hợp của nền kinh tế, mà trong đó sức lao động của con người và các nguồn lực khác lại là yếu tố đầu vào. Do vậy nên xem xét thực hiện mục tiêu này theo một cách riêng.

Tuy nhiên, theo phương pháp đánh giá logic theo chúng tôi có thể phân chia các chỉ báo cụ thể hoá mục tiêu này thành các chỉ báo phản ánh tác động (tốc độ tăng trưởng, chi tiết là tốc độ tăng giá trị tăng thêm của các khu vực, ngành kinh tế đó là ngành nông, lâm nghiệp và thuỷ sản; khu vực ngành công nghiệp và xây dựng; khu vực ngành dịch vụ). Các chỉ báo kết quả như chỉ số sản xuất công nghiệp, chỉ số sản xuất nông lâm nghiệp và thuỷ sản; sản lượng lương thực; sản lượng lương thực bình quân đầu người; kim ngạch xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu; chỉ số giá tiêu dùng. Tất nhiên các chỉ tiêu kết quả này sẽ bị ảnh hưởng bởi vô vàn các chỉ tiêu đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất và tất cả các đầu vào, đầu ra không được định nghĩa ở đây và điều này dẫn đến phải xem xét riêng và xem xét có tính chất đặc thù các chỉ tiêu thuộc nhóm các chỉ tiêu tăng trưởng. Cũng theo cách tiếp cận trên thì chỉ báo về lao động (trong hệ thống chỉ tiêu là cơ cấu lao động) vốn được xem là các yếu tố đầu vào của tăng trưởng kinh tế.

Mục tiêu tăng trưởng được cụ thể hoá thành 22 chỉ báo để theo dõi, giám sát đánh giá, song có thể qui về các chỉ tiêu GDP, tăng trưởng, GDP bình quân đầu người, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và cơ cấu lao động theo 3 khu vực ngành kinh tế.

Nguồn số liệu cho nhóm các chỉ tiêu này ở cấp quốc gia lấy từ hệ thống các tài khoản quốc gia; đối với cấp tỉnh hiện đang sử dụng chỉ tiêu GDP tương ứng được tính theo phương pháp sản xuất, tính từ giá trị tăng thêm của các ngành sản xuất và dịch vụ trên địa bàn tỉnh thành phố. Ngoài ra cũng sử dụng các số liệu từ thống kê hải quan.

Công cụ để thu thập các chỉ tiêu tổng hợp chung là Hệ thống tài khoản quốc gia, điều tra doanh nghiệp, điều ta thống kê định kỳ, báo cáo thống kê định kỳ, báo cáo hành chính.

Cơ quan thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp chung là Cơ quan Thống kê Trung ương và Ngân hàng Trung ương, ở nước ta là Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổng cục Thống kê theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu về tài khoản quốc gia và các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực sản xuất như GDP, GDP bình quân đầu người, giá trị sản xuất các ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, tổng mức bán lẻ hàng hoá, chỉ số giá tiêu dùng (CPI).

Cấp thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp chung: Quốc gia là chính, tuy nhiên, theo đặc thù của Việt Nam về quản lý, điều hành kinh tế - xã hội của các cấp hành chính dưới quốc gia thì các số liệu GDP được tính toán cho cấp tỉnh, thành phố, chủ yếu là GDP phân chi tiết theo ngành kinh tế và thành phần kinh tế và thường được tính theo phương pháp sản xuất. Đối với cấp huyện và xã không được tính chỉ tiêu này. Việc nghiên cứu những chỉ tiêu chủ yếu đáp ứng nhu cầu quản lý của cấp huyện và xã cũng đang được đặt ra.

Định kỳ thu thập số liệu *chỉ tiêu tổng hợp chung*: Đối với chỉ tiêu GDP là hàng quý (hiện nay số liệu GDP theo quí của ta chủ yếu tính từ phương pháp sản xuất vì vậy các phân tổ chính là theo các khu vực sản xuất kinh doanh và các ngành kinh tế). Các số liệu về chỉ số sản xuất công nghiệp; xuất, nhập khẩu hàng hoá; chỉ số giá tiêu dùng có định kỳ tháng.

***Trong mục tiêu 2*:** Huy động nguồn lực cho xoá đói giảm nghèo, bao gồm 6 chỉ báo, chủ yếu là về kinh phí cho xoá đói giảm nghèo, và theo định nghĩa ở trên thì chúng là các chỉ báo đầu vào, đầu vào của quá trình sản xuất xã hội, đầu vào cho một chương trình, dự án hoặc để đạt được một mục tiêu nhất định...

Trong mục tiêu 3: Hiệu quả thực hiện các nguồn lực gồm 5 chỉ báo, theo chúng tôi các chỉ báo này phản ánh kinh phí hoặc liên quan trực tiếp

đến kinh phí mà chủ yếu ở cấp dưới quốc gia. Các chỉ báo này hiện tại chưa được thu thập, vì chưa có chế độ thu thập báo cáo cho các địa phương.

Các mục tiêu 1-12 ở phần B: Các mục tiêu Xã hội và Xoá đói giảm nghèo được cụ thể hoá theo một vài chỉ tiêu tác động và chủ yếu là các chỉ tiêu kết quả và một vài chỉ tiêu đầu ra. Chi tiết xem bảng phân loại các chỉ báo.

Về hiện trạng thu thập thông tin, trong bảng phân loại cũng đã chi tiết các chỉ báo theo hiện trạng thu thập thông tin và nguyên nhân chưa thu thập được thông tin, trong đó nguyên nhân chủ yếu là chưa có chế độ thu thập, mới thu thập nên mức độ tin cậy của số liệu chưa dùng được, chưa thu thập được đầy đủ, cá biệt có chỉ báo chưa có ở nước ta như tỷ lệ người được hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Về công cụ thu thập thông tin, chủ yếu có 3 loại đó là báo cáo định kỳ, điều tra mẫu định kỳ do Tổng cục Thống kê và các Bộ, ngành, địa phương thực hiện; các báo cáo hành chính của Bộ, ngành, địa phương.

Về cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, thực hiện thông tin: Các chỉ báo về mục tiêu tăng trưởng chủ yếu do Tổng cục Thống kê thực hiện, trong khi các chỉ báo thuộc huy động nguồn lực cho xoá đói giảm nghèo theo Chiến lược do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện, theo chúng tôi đây là các chỉ tiêu đầu vào còn có thể thu thập thông tin từ Bộ Tài chính và từ các cấp thực hiện ngân sách Nhà nước ở địa phương (đối với các đánh giá cấp dưới quốc gia). Các chỉ báo thuộc các mục tiêu Xã hội và Xoá đói giảm nghèo do Tổng cục Thống kê và một số cơ quan thực hiện, cá biệt một số cuộc điều tra còn do hai cơ quan cùng làm như các chỉ tiêu về đói nghèo do Tổng cục Thống kê và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cùng giám sát đánh giá nhưng theo hai cách khác nhau: Tổng cục Thống kê dùng điều tra mức sống dân cư, tiến hành 2 năm một lần và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội dùng báo cáo hành chính thu thập từ dưới lên. Tương tự, các chỉ tiêu về dân số lao động cũng còn những bất cập do không thống nhất cách thức thu thập và kết quả số liệu thực hiện.

Về định kỳ thu thập thông tin phổ biến là hàng năm, bên cạnh đó một số các chỉ báo lấy từ điều tra hộ, thường có định kỳ 2 năm một lần và một số chỉ tiêu chỉ có thể thu thập sau một định kỳ nhất định như các chỉ tiêu về tỷ lệ phụ nữ trong Ban chấp hành trung ương, tỷ lệ nữ là Đại biểu Quốc hội, tỷ lệ nữ là đại biểu trong các cơ quan dân cử...

2. Ý nghĩa của cách tiếp cận logic trong giám sát, đánh giá

Theo chúng tôi, giám sát, đánh giá theo cách tiếp cận logic, nghĩa là dựa vào các mục tiêu, rồi xác định các chỉ báo tác động, kết quả, đầu ra, đầu vào của các mục tiêu phát triển rất có ý nghĩa thực tiễn, bởi vì nó cho phép chúng ta liên kết các chỉ tiêu đầu ra, kết quả và tác động đến các mục tiêu trên cơ sở một đầu vào cụ thể. Trước hết nó cho chúng ta làm rõ là sẽ đạt được mục tiêu trong một thời gian xác định trong tương lai như thế nào nếu đi theo một trình tự, từ mục tiêu cho đến đầu vào, hay ngược lại xuất phát từ đầu vào sẽ đi đến đâu và thực hiện như thế nào để đạt được mục tiêu. Trong trường hợp khi các chỉ báo kết quả hay tác động không được thực hiện như đã dự kiến thì có thể kiểm tra các chỉ báo đầu vào hoặc đầu ra xem chúng được thực hiện như thế nào để có thể điều chỉnh, hoặc thay đổi cho phù hợp để làm sao cuối cùng mục tiêu đặt ra được thực hiện. Bằng phương pháp này có thể giúp ta suy nghĩ một cách logic, rằng để đạt được mục tiêu này cần phải tác động vào đâu, cái gì và làm thế nào để có được các chỉ báo kết quả, sản phẩm và hàng hoá dịch vụ tạo ra là gì khi chúng ta đầu tư hay bỏ ra các nguồn lực.

Từ cách tiếp cận logic trên, chúng ta có thể xuất phát từ một mục tiêu cụ thể, rồi xác định các chỉ báo đầu vào, đầu ra, kết quả và ảnh hưởng cho mục tiêu. Theo cách này hoàn toàn có thể xác định một khung các chỉ tiêu cho giám sát đánh giá thực hiện các mục tiêu riêng rẽ ở các cấp dưới quốc gia, và cũng bằng cách đó nếu tiến hành thu thập các ý kiến phản hồi từ người dân thì sẽ có cơ sở để kiểm tra và đối chiếu và đánh giá bởi vì chỉ khi biết đã có các giải pháp, là các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra cụ thể thì bản thân người dân mới cùng xem xét và kiểm nghiệm tiến trình thực hiện được và mới đánh giá được xem các chương trình cụ thể hay mục tiêu liệu có được thực hiện trong tương lai hay không.

Đối với các cấp dưới trung ương và các bộ ngành cách tiếp cận này sẽ giúp ta bổ sung thêm các chỉ báo đầu vào, đầu ra cho các mục tiêu cụ thể phục vụ tốt hơn cho giám sát, đánh giá để làm sao các Bộ, ngành, địa phương có được các thông tin về tiến trình các mục tiêu đã được thực hiện như thế nào và có thể điều chỉnh các hành vi hay hoạt động hướng đến thực hiện các mục tiêu đã được đề ra.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Xuất phát từ nghiên cứu cụ thể về phương pháp logic, vận dụng chúng trong phân loại các chỉ báo đã cụ thể hoá các mục tiêu phát triển của Việt Nam trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo chúng tôi thấy rằng hệ thống bao gồm nhiều mục tiêu đã cụ thể hoá thành 136 chỉ báo là cơ sở tốt để hình thành hệ thống chỉ tiêu giúp cho quá trình giám sát, đánh giá nhưng cần bổ sung và hoàn thiện thêm theo hướng:

Không nhất thiết phải theo dõi và giám sát tất cả 136 chỉ tiêu ở cùng một thời gian, cùng một định kỳ mà chỉ theo dõi giám sát thường xuyên phần lớn các chỉ tiêu và đó là những chỉ tiêu cần thiết nhất để giám sát hiệu quả giảm nghèo. Vấn đề là chọn chỉ tiêu nào đánh giá ở thời điểm nào và bằng cách nào. Vì các chỉ tiêu được thu thập theo các công cụ, định kỳ và các cấp độ thực hiện khác nhau nên cần xây dựng thành các khung chỉ tiêu giám sát đánh giá khác nhau ở một cấp và cần xây dựng các khung chỉ tiêu cho giám sát, đánh giá theo từng cấp riêng rẽ. Trong mỗi khung đánh giá của từng cấp có thể đưa ra các khung đánh giá khác nhau cho định kỳ hàng năm và các định kỳ 2 năm hay nhiều năm bởi vì không phải tất các các chỉ số đều được giám sát và đánh giá hàng năm.

Cần lựa chọn một số mục tiêu thích hợp để có thể thiết kế thử nghiệm giám sát, đánh giá theo phương pháp logic là từ mục tiêu xác định các chỉ tiêu đầu ra, đầu vào và kết quả, ảnh hưởng, ví dụ như chọn mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu hoc: Chỉ tiêu đầu vào là chi ngân sách cho giáo dục; chỉ tiêu đầu ra là số trường học xây dựng mới, số sách giá khoa mới được cải cách..., chỉ tiêu kết quả là tỷ lệ nhập học, tỷ lệ lưu ban, tỷ lệ bỏ học.. và chỉ tiêu tác động là tỷ lệ biết chữ. Nếu phân chia thành các chỉ tiêu như vậy thì các chỉ tiêu đầu vào sẽ do Bộ Tài chính và các cơ quan cấp ngân sách các cấp dưới thu thập chỉ tiêu thực hiện bằng các hồ sơ hành chính; chỉ tiêu đầu ra do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện thông qua các báo cáo hành chính; chỉ tiêu kết quả và tác động do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng cục Thống kê (thông qua điều tra) thực hiện. Với cách tiếp cận này các Bộ, ngành, địa phương sẽ có thể xác định các mục tiêu của mình theo tiến trình thực hiện từ đầu vào và hoàn toàn có thể điều chỉnh hoặc kiến nghị về giải pháp điều chỉnh với Chính phủ trong quá trình thực hiện để cuối cùng thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục đã được xác định đến 2010.

Về công cụ thu thập thông tin: Các thông tin đầu vào và đầu ra theo định nghĩa thường được thu thập từ báo cáo hành chính của các Bộ, ngành, địa phương. Các báo cáo này đôi khi còn mang tính chủ quan và trong chừng mực nhất định có yếu tố thích thành tích, trong khi đó các số liệu về kết quả và tác động lại chủ yếu được thu thập từ phía hộ gia đình và cá nhân (là những người được hưởng lợi từ chương trình, dự án). Các số liệu từ hộ và cá nhân về thu nhập, chi tiêu, trình độ học vấn của các thành viên trong gia đình, trẻ đi học... là rất đáng tin cậy và có thể bổ sung thêm các thông tin về giáo dục thu từ phía các nhà quản lý. Vì vậy đẩy mạnh các điều tra thu thập thông tin từ phía người dân và doanh nghiệp sẽ là cơ sở tốt để đối chiếu với các thông tin thu thập được từ báo cáo hành chính và kết hợp cả hai để có thể giám sát, đánh giá tốt hơn góp phần vào thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển đã đề ra.

Cuối cùng, Tổng cục Thống kê với tư cách là cơ quan đầu mối cho giám sát đánh giá, cần phối hợp với các Bộ, ngành để xây dựng một cơ chế trong thu thập, chia sẻ thông tin từ các nguồn khác nhau và thu thập các thông tin chưa có. Việc xây dựng và hoàn thiện một hệ thống các chỉ tiêu phản ánh tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển từ định nghĩa, phương pháp thu thập, cơ quan thu thập, phạm vi thu thập và định kỳ thu thập thông tin cần được thống nhất từ trung ương tới địa phương và có sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo sao cho các số liệu thống kê thu thập được có tính chuẩn xác hơn, kịp thời hơn, được phổ biến rộng rãi và được sử dụng tốt hơn trong việc phân tích, đánh giá thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giảm nghèo. Các thông tin về thực hiện các mục tiêu phát triển cần được phổ biến rộng rãi và tăng cường ở tất cả các cấp, để người dân có nhận thức tốt hơn và tích cực tham gia thực hiện các chính sách và Chương trình Xoá đói giảm nghèo của Chính phủ.

DANH SÁCH NHỮNG CÁ NHÂN THỰC HIỆN CHÍNH:

1. **Cử nhân Nguyễn Thị Chiến, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp,** ***Chủ nhiệm đề tài***
2. **Cử nhân Nguyễn Thị Ngọc Vân, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp**
3. **Cử nhân Nguyễn Động, Chuyên viên chính Vụ Thống kê Tổng hợp**
4. **Cử nhân Ngô Thị Nhượng, Chuyên viên Trung tâm Tư liệu Thống kê**
5. **Cử nhân Đậu Ngọc Hùng, Chuyên viên Vụ Thống kê Tổng hợp.**

DANH MỤC CÁC CHUYÊN ĐỀ ĐÃ THỰC HIỆN

1. **Khái niệm, định nghĩa chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động và mối quan hệ giữa các chỉ tiêu này.**
2. **Các chỉ tiêu kinh tế và huy động, sử dụng nguồn lực trong Mục tiêu phát triển củ`a Việt Nam nhìn từ góc độ đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động và mối quan hệ giữa chúng.**
3. **Các chỉ tiêu theo dõi mục tiêu về xã hội và xoá đói giảm nghèo nhìn từ góc độ đầu vào, đầu ra, kết quả tác động và mối quan hệ giữa chúng.**
4. **Những kết quả thực hiện trong giám sát đánh giá Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo.**
5. **Thách thức và những vấn đề về số liệu trong giám sát đánh giá Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Chiến lược Tăng trưởng Toàn diện và Xoá đói giảm nghèo (CPRGS) - Chính phủ Việt Nam 2002.**
2. **Các mục tiêu phát triển của Việt Nam - Nhà xuất bản Thống kê 2003.**
3. **Các tài liệu quốc gia hoá các mục tiêu phát triển quốc tế về xoá đói giảm nghèo cho Việt Nam - Nhóm hành động chống đói nghèo - UNDP, 2002.**
4. **Toàn cầu hoá, Tăng trưởng và nghèo đói - Báo cáo nghiên cứu Chính sách của Ngân hàng Thế giới - *NXB Văn hoá - Thông tin 2002*.**
5. **Báo cáo Thường niên 2002-2003: "Việt Nam Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo" - Ban Chỉ đạo Thực hiện Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo - 2003.**
6. **Xoá đói và giảm một nửa tỷ lệ nghèo ở Việt Nam vào năm 2010 - James Beard và Nisha Agrawal, *Trung tâm Kinh tế Quốc tế và Ngân hàng Thế giới***
7. **Kết quả Điều tra Mức sống Dân cư 2002, Tổng cục Thống kê 2004**
8. **Growth & Poverty Reduction (D & C) Development & Cooperation No 5/2000- ISSN 0721-2178.**
9. **Design paper for a Multi - Patner Evaluation of the Compreherisive Development Framework.**
10. **Evaluating The Impact of Development Projects on Poverty - *The World Bank Washington, DC***
11. **Các tài liệu khác**

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

BÁO CÁO TÓM TẮT ĐỀ TÀI CẤP CƠ SỞ

NGHIÊN CỨU CÁC CHỈ TIÊU ĐẦU VÀO, ĐẦU RA KẾT QUẢ ẢNH HƯỞNG VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG TRONG GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở VIỆT NAM

CNĐT: CN NGUYỄN THỊ CHIẾN

HÀ NỘI – 2004

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU **3**

Phần thứ Nhất:

Nội dung các chỉ báo đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động đến các mục tiêu phát triển và mối quan hệ giữa chúng **6**

1. Chỉ báo tác động 7

2. Chỉ tiêu kết quả 8

3. Chỉ tiêu đầu vào 10

4. Chỉ tiêu đầu ra 11

5. Mối liên hệ giữa các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động 12

Phần thứ Hai:

Vận dụng các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động để xem xét phân loại các chỉ số theo dõi thực hiện các mục tiêu phát triển của Việt Nam và giám sát đánh giá chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo **13**

1. Một số nhận xét rút ra từ Bảng phân loại 13

2. Ý nghĩa của cách tiếp cận logic trong giám sát, đánh giá 15

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ **17**

DANH SÁCH NHỮNG CÁ NHÂN THỰC HIỆN CHÍNH **19**

DANH MỤC CÁC CHUYÊN ĐỀ ĐÃ THỰC HIỆN **19**

TÀI LIỆU THAM KHẢO **20**

LỜI NÓI ĐẦU

Vấn đề đói nghèo là một vấn đề mang tính toàn cầu, liên hệ mật thiết với quá trình phát triển sản xuất, bởi vì sản xuất phát triển càng cao càng dẫn đến phân hoá các giai tầng trong xã hội và làm tăng khoảng cách giàu nghèo trong xã hội. Giảm nghèo là chiến lược mang tính toàn cầu và là nhiệm vụ hàng đầu của các quốc gia đang phát triển trong đó có nước ta. Giảm nghèo không thể thực hiện qua một yếu tố duy nhất nào cũng không thể bằng một chiến lược riêng nào mà phải kết hợp nhiều yếu tố khác nhau trong một Chương trình toàn diện mà trong đó tăng trưởng kinh tế chỉ là một trong những yếu tố chiến lược trong số rất nhiều các yếu tố khác liên quan đến giảm nghèo. Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 2685/CP-QHQT, ngày 21 tháng 5 năm 2002 và công văn số 1649/CP-QHQT ngày 26 tháng 11 năm 2003. Chiến lược đã cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và các giải pháp chung của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2001-2010 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2001-2005. Để có thể điều hành quá trình thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu của Chiến lược đã đề ra cần có thông tin và vì vậy cần tổ chức giám sát, đánh giá tiến trình thực hiện Chiến lược.

Giám sát, đánh gía là quá trình theo dõi tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển là cần thiết bởi vì nó giúp cho Chính phủ có thể nắm được mức độ thực hiện các mục tiêu đã đề ra và trên cơ sở đó có thể điều chỉnh các giải pháp, chính sách khi cần thiết, nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo cũng đã khẳng định vai trò cơ bản của giám sát, đánh giá, đó là: (1) Cung cấp thông tin giúp cho các nhà quản lý đưa ra các quyết định đúng trong quá trình thực hiện Chiến lược; (2) Đánh giá định kỳ tiến độ thực hiện Chiến lược so với mục tiêu kế hoạch đề ra; (3) Phát hiện những tác động tích cực hoặc chưa thích hợp của cơ chế chính sách và các giải pháp trong quá trình thực hiện kế hoạch để giúp các nhà quản lý hiệu chỉnh các chính sách và giải pháp cho phù hợp.

Nội dung chính giám sát, đánh giá Chiến lược, bao gồm: (1) Giám sát đánh giá kết quả đạt được của Chiến lược về huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực; (2) Đánh giá kết quả đạt được về các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và xoá đói giảm nghèo; (3) Giám sát đánh giá tình trạng nghèo và sự thay đổi về tình trạng nghèo cũng như tác động của các chính sách then chốt đến tình trạng nghèo đói; (4) Đánh giá tác động tổng thể của các chính sách, chương trình mục tiêu đối với chất lượng tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo.

Để giám sát, đánh giá có nhiều cách thức khác nhau. Trong Chiến lược đã xây dựng một hệ thống các mục tiêu, cụ thể hoá các chỉ số theo dõi để giám sát, đánh giá và cũng đã qui định trách nhiệm giám sát đánh giá của các cơ quan bộ, ngành, địa phương. Tuy nhiên, cho đến hiện nay chưa có một hệ thống chỉ tiêu nào được hướng dẫn cụ thể cho giám sát đánh giá ở cấp trung ương, nhất là các cấp dưới trung ương và vì vậy còn những hạn chế và bất cập trong giám sát đánh giá thực hiện Chiến lược. Theo báo cáo thường niên 2002-2003 của Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược, mới có khoảng 80/136 chỉ báo hiện đã được thu thập với phương pháp thống kê với thời gian và chu kỳ thu thập thống nhất; có 12 chỉ báo đã thu thập nhưng chất lượng chưa được bảo đảm; 43 chỉ báo chưa thu thập tính toán được và chất lượng nước và không khí chưa cụ thể hoá thành chỉ báo theo dõi.

Thực tế này đặt ra những vấn đề đáng suy nghĩ cho công tác giám sát, đánh giá và chúng tôi đã chọn đề tài **"Nghiên cứu, xác định các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động và khả năng vận dụng trong giám sát, đánh giá Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo"**, như là một cách tiếp cận để giám sát, đánh giá, với kỳ vọng góp phần nhỏ bé vào việc nâng cao hiệu quả của công việc giám sát, đánh giá. Đó là một cách tiếp cận mới, có tính chất logic - có thể gọi là phương pháp logic, nhằm góp phần vào công tác giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu từ góc độ phân tích các chỉ số đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động.

Mục tiêu của đề tài là:

- Làm rõ các khái niệm/định nghĩa về chỉ tiêu (chỉ báo) đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động đến các mục tiêu phát triển và mối liên hệ giữa chúng;
- Vận dụng cách tiếp cận trên để xem xét, phân loại các chỉ báo trong Mục tiêu phát triển của Việt Nam đến 2010, có xem xét đến khả năng thực hiện, công cụ thu thập thông tin, tần suất thu thập số liệu, cơ quan thực hiện và cấp thực hiện;
- Nhận xét và kiến nghị về giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển trên phạm vi chung cả nước cũng như đối với các ngành, các cấp, cũng như về lựa chọn hình thức giám sát/đánh giá thích hợp.

Với cách đặt vấn đề trên, ngoài phần mở đầu và kết luận, kiến nghị, báo cáo tóm tắt đề tài được chia thành 2 phần chính sau:

Phần thứ nhất: Nội dung các chỉ báo đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động đến các mục tiêu phát triển và mối quan hệ giữa chúng.

Phần thứ hai: Vận dụng các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động để xem xét phân loại các chỉ số theo dõi thực hiện các mục tiêu phát triển của Việt Nam và giám sát đánh giá chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo

Phần thứ Nhất:

NỘI DUNG CÁC CHỈ BÁO ĐẦU VÀO, ĐẦU RA, KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÚNG

Để nghiên cứu nội dung cụ thể của các chỉ báo đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động đến các mục tiêu, trước hết, cần quan tâm đến nội dung của các mục tiêu. Hiện nay, nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã đặt ra những mục tiêu lâu dài và mục tiêu cụ thể để giám sát, đánh giá tiến trình thực hiện Chiến lược giảm nghèo. Trong các tài liệu tham khảo do các chuyên gia về giám sát, đánh giá của Ngân hàng Thế giới biên soạn, một số các khái niệm về mục tiêu, chỉ tiêu đã được xác định cơ bản như sau:

Các mục tiêu lâu dài: Là những mục tiêu/mục đích mà một quốc gia hay một xã hội muốn đạt được trong một thời gian nhất định trong tương lai, chúng thường được mô tả bằng những nhóm, bằng những cụm từ mang tính chất định tính, ví dụ như Xoá đói hoặc giảm nghèo, bình đẳng giới...

Các mục tiêu cụ thể: Là lượng cụ thể của mục tiêu mà một nước hoặc một xã hội muốn đạt được ở thời điểm nhất định trong tương lai, ví dụ, mục tiêu của cộng đồng quốc tế là đến 2015 giảm một nửa tỷ lệ những người sống trong tình trạng cực nghèo hay giảm một nửa tỷ lệ người sống dưới mức nghèo khổ (chuẩn chung quốc tế là có thu nhập 1USD/ngày theo sức mua tương đương) so với tỷ lệ đã đạt được năm 1990... Đối với Việt Nam, mục tiêu cụ thể cho năm 2010 là GDP tăng gấp đôi GDP năm 2000; đạt được phổ cập phổ thông trung học cho tất cả các tỉnh, thành phố…

Các chỉ báo được định nghĩa và đo lường bằng những biến cụ thể. Có 136 chỉ báo đã được sử dụng để cụ thể hoá các mục tiêu phát triển trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo. Theo chúng tôi, để thuận tiện cho các trình bày sau này, cần phân biệt chỉ báo và chỉ tiêu. *Trong Luật Thống kê, Chỉ tiêu thống kê* là tiêu chí mà biểu hiện bằng số của nó phản ánh quy mô, tốc độ phát triển, cơ

cấu, quan hệ tỷ lệ của hiện tượng kinh tế - xã hội trong điều kiện không gian và thời gian cụ thể. Một chỉ tiêu thống kê như vậy có thể biểu diễn thành nhiều chỉ báo. Ví dụ như chỉ tiêu GDP có các chỉ báo dùng trong chiến lược là GDP, sử dụng GDP, tốc độ tăng giá trị tăng thêm của công nghiệp, xây dựng; của nông, lâm nghiệp, thuỷ sản và của dịch vụ; tỷ trọng GDP nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ...

Các chỉ báo, xét về mặt logic, còn có nghĩa để theo dõi và đo tiến trình thực hiện các mục tiêu. Theo một tư duy logic, thông qua các chỉ báo có thể biết rằng các mục tiêu đề ra được định nghĩa như thế nào, tác động vào nó là gì? để tạo ra các tác động cần làm gì? Tạo ra kết quả này bằng biện pháp gì? bằng tiền, bằng nguồn lực nào? Hoặc từ một qui trình tư duy logic ngược lại, là có một khoản tiền, nguồn lực khác sẽ làm gì, kết quả của nó sẽ giúp gì? tạo ra cái gì và sản phẩm sau nó sẽ tác động đến mục tiêu của ta đã đề ra hay không?

Theo logic của tiến trình thực hiện, các chỉ báo có thể được phân tổ thành chỉ báo trung gian (phản ánh các chỉ báo đầu vào, các chỉ báo đầu ra) và các chỉ báo cuối cùng (bao gồm các chỉ báo kết quả và các chỉ báo tác động/ hay ảnh hưởng đến thực hiện các mục tiêu).

1. Chỉ báo tác động hay còn gọi là chỉ báo ảnh hưởng

Khái niệm/định nghĩa: Chỉ báo phản ánh tác động là chỉ báo phản ánh hiệu quả sử dụng các nguồn lực để thực thi Chiến lược, chính sách kinh tế - xã hội, chương trình dự án nhằm tạo ra các biến đổi tích cực trong thu nhập, trong tiêu dùng của hộ, của các cá nhân và cộng đồng dân cư, cũng như tác động đến các điều kiện sống của dân cư, đến các chỉ tiêu về xã hội, đến các ưu tiên của hộ gia đình và tác động vào các nhận thức về phúc lợi.

Ví dụ về các chỉ báo tác động: Trong mục tiêu Xoá đói giảm nghèo, chỉ báo tác động là thu nhập và tiêu dùng của hộ gia đình; tỷ lệ hộ nghèo, khoảng cách nghèo; trong mục tiêu phát triển giáo dục là tỷ lệ biết chữ của dân cư, tỷ lệ biết chữ của dân số trong độ tuổi nhất định...

Công cụ thu thập các thông tin về các chỉ báo tác động:

- Điều tra về mức sống dân cư/điều tra thu chi hộ gia đình;
- Điều tra về một lĩnh vực riêng biệt như điều tra lực lượng lao động;
- Nghiên cứu có tính chất định tính.

Các cơ quan thực hiện các chỉ báo tác động: Thường do cơ quan thống kê trung ương tổ chức thực hiện (tại Việt Nam là Tổng cục Thống kê), vì thu thập thông tin từ phía người dân và hộ gia đình riêng biệt không phụ thuộc vào các cơ quan cung cấp tài chính, nhà tài trợ

Cấp thực hiện các chỉ tiêu tác động: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư là những người, tập thể được hưởng lợi trực tiếp từ chương trình/dự án cụ thể.

Định kỳ thu thập số liệu đánh giá tác động: Thường từ 3 đến 5 năm 1 lần, vì đây là cuộc điều tra phức tạp, tốn kém và cũng liên quan đến nhiều chỉ tiêu.

2. Chỉ tiêu (chỉ báo) kết quả

Khái niệm, định nghĩa: Là chỉ tiêu phản ánh sự tiếp cận hay năng sử dụng các dịch vụ công của người dân. Nó thể hiện mức độ thoả mãn của người dân về cung cấp các dịch vụ công từ phía Nhà nước, từ các tổ chức vô vị lợi, từ các tài trợ khác. Bản thân các chỉ tiêu kết quả không phải là mục tiêu của chương trình, dự án nhưng nó có quan hệ chặt chẽ đến phúc lợi xã hội và của người dân và do vậy có mối liên quan chặt chẽ với mục tiêu đã được đề ra.

Ví dụ về các chỉ tiêu kết quả: trong mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học, chỉ tiêu kết quả là tỷ lệ số học sinh đến trường, tình trạng học ba ca, tỷ lệ bỏ học của học sinh, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của học sinh các cấp...

Công cụ thu thập các thông tin về các chỉ tiêu kết quả:

- Các cuộc điều tra hoặc các giám sát nhanh có ưu tiên;
- Điều tra đa mục tiêu hay điều tra mức sống dân cư;
- Các nghiên cứu mang tính chất định tính

Cơ quan thực hiện thu thập chỉ tiêu kết quả:

- Cơ quan Thống kê trung ương (Tổng cục Thống kê);
- Những nhà cung cấp dịch vụ ở địa phương;
- Những người khác (chủ thể tham gia chương trình/dự án)

Cấp thực hiện các chỉ tiêu kết quả:

- Hộ gia đình, cá nhân, các cơ sở (ví dụ trường học, phòng khám...);
- Các cộng đồng dân cư (có thể sẽ là các đơn vị nhỏ nhất được tham gia chương trình, dự án trực tiếp mà có thể theo dõi được);
- Các chủ thể tham gia vào dự án, chương trình.

Định kỳ thu thập chỉ tiêu kết quả: năm

Chỉ tiêu tác động và chỉ tiêu kết quả hợp thành chỉ tiêu cuối cùng. **Chỉ tiêu cuối cùng** là chỉ tiêu dùng để đo lường các tác động của các một chương trình, dự án nhất định nhằm tạo ra tác động trực tiếp vào phúc lợi cá nhân. Các chỉ tiêu cuối cùng là kết quả của một số yếu tố, trong đó có những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của các nhà hoạch định chính sách và quản lý chương trình, dự án. Các chỉ tiêu cuối cùng thường gắn với những người hưởng lợi và vì vậy chúng được thu thập từ những người hưởng lợi của chương trình, dự án thông qua các cuộc điều như điều tra thu, chi của hộ gia đình. Trong các cuộc điều tra này các thông tin thường được thu thập trực tiếp từ hộ gia đình hoặc từ các nhân, thời gian thu thập thường lâu hơn và tốn kém hơn. Giám sát thực hiện các chỉ tiêu cuối cùng là để đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu cụ thể xem chúng đã được thực hiện như thế nào, thực hiện đến đâu và liệu các mục tiêu đã đặt ra có khả thi hay không. Để đạt được chỉ tiêu cuối cùng người ta cần có các chỉ tiêu trung gian.

Chỉ tiêu trung gian:

Khái niệm/định nghĩa:

Chỉ tiêu trung gian là các chỉ tiêu phản ánh sự đóng góp để đạt được một kết quả cụ thể, thường là các chỉ tiêu cụ thể hoá các chính

sách của Chính phủ, nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. và chúng. Các chỉ tiêu trung gian thay đổi phụ thuộc vào các hành động của Chính phủ và các nhà hoạch định chính sách và các cơ quan như các cơ quan tài trợ hoặc các cơ quan tham gia chương trình cụ thể. Các chỉ tiêu trung gian thay đổi nhanh hơn, thể hiện các biến đổi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các chỉ tiêu tác động. Chỉ tiêu trung gian có thể thu thập nhanh chóng hơn chỉ tiêu cuối cùng và trong chừng mực nhất định chúng là cơ sở để thực hiện các mục tiêu cụ thể. Trong trường hợp các mục tiêu cụ thể có thể vì lý do nào đó không đảm bảo được tiến độ hoặc mức độ thực hiện thì chỉ tiêu trung gian có thể được điều chỉnh, và điều chỉnh để làm sao có thể đạt được mục tiêu cụ thể như đã dự định. Các chỉ tiêu trung gian thường được phân chia chi tiết hơn, theo khu vực hoặc theo thời gian để thuận tiện cho việc giám sát và được chia thành chỉ tiêu đầu vào và chỉ tiêu đầu ra.

3. Chỉ tiêu đầu vào:

Khái niệm/ định nghĩa: Chỉ tiêu đầu vào là những chỉ tiêu phản ánh các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu cụ thể và các mục tiêu lâu dài. Chỉ tiêu đầu vào là tiền hay một lượng vật chất cụ thể và sức lao động của con người. Tiền có thể được huy động từ ngân sách nhà nước, từ các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (cá nhân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, tổ chức vô vị lợi, từ các quĩ).

Ví dụ chỉ tiêu đầu vào: Chi ngân sách của nhà nước cho giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất như trường học; kiên cố hoá trường học nhằm xoá bỏ trường thô sơ, tranh tre, nứa lá; Chi mua sắm các phương tiện phục vụ giảng dạy, học tập, cải tiến sách giáo khoa, nâng cao trình độ của giáo viên... hay các chỉ tiêu về huy động nguồn lực cho giảm nghèo.

Công cụ để thu thập các chỉ tiêu đầu vào:

- Báo cáo hành chính về thu, chi ngân sách (thông qua hệ thống thông tin quản lý (MIS);
- Điều tra mức sống dân cư

Các cơ quan thực hiện các chỉ tiêu đầu vào: là nơi quản lý về chi ngân sách nhà nước, (cấp trung ương và các cấp tỉnh, huyện, xã), bao gồm:

- Các Bộ Tài chính, Kế hoạch (Việt Nam là Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Các Bộ ngành khác;
- Các địa phương

Cấp thực hiện các chỉ tiêu đầu vào: bao gồm cấp thực hiện ngân sách: ở Việt Nam gồm cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã

Định kỳ thu thập: tháng, quí hoặc năm.

4. Chỉ tiêu đầu ra:

Khái niệm/định nghĩa: Chỉ tiêu đầu ra là hàng hoá và dịch vụ được tạo ra trực tiếp từ quá trình đầu tư bằng các nguồn lực khác nhau hay được tạo ra trực tiếp từ các " chỉ tiêu đầu vào" và hướng vào thực hiện các chỉ tiêu cuối cùng. Các chỉ tiêu đầu ra thường gắn với các chỉ tiêu đầu vào và chúng hoàn toàn do cơ quan cung cấp đầu vào kiểm soát. Chính vì điều này mà các chỉ tiêu đầu ra không hoàn toàn giống các chỉ tiêu kết quả đã được trình bày ở trên.

*Công cụ **để thu thập các chỉ tiêu đầu ra***:

Hệ thống thông tin quản lý (MIS)/báo cáo hành chính của các bộ/ ngành; địa phương được tài trợ; các cuộc điều tra cộng đồng.

Các cơ quan thực hiện các chỉ tiêu đầu ra:

- Các Bộ;
- Chính quyền địa phương;
- Các đơn vị thực hiện các chương trình dự án;
- Các nhà cung cấp dịch vụ ở cơ sở.

*Cấp thực hiện các chỉ tiêu đầu **ra:*** Cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, là 4 cấp ngân sách của Việt Nam; Các cơ sở được tài trợ

Định kỳ thu thập thông tin: 6 tháng 1 lần, trường hợp không có số liệu 6 tháng thì tối thiểu nhất phải có số liệu năm.

5. Mối liên hệ giữa các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động

Các chỉ tiêu **đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động** các mục tiêu phát triển có quan hệ mật thiết với nhau trong phản ánh tiến trình thực hiện một mục tiêu cụ thể hay một mục tiêu lâu dài. Đây là một quan hệ mang tính chất logic về cả thời gian và nội dung.

Trong quan hệ với tư cách một bên là chỉ tiêu trung gian (gồm các chỉ tiêu đầu vào và các chỉ tiêu đầu ra) và một bên là chỉ tiêu cuối cùng (gồm các chỉ tiêu kết quả và tác động) thì mức độ quan hệ càng thể hiện chặt chẽ hơn và rõ ràng hơn. Có thể xem các chỉ tiêu cuối cùng là mục tiêu và các chỉ tiêu trung gian là giải pháp, biện pháp thực hiện các mục tiêu. Xét theo quan hệ kiểu mục tiêu- giải pháp thì sẽ dễ dàng hơn cho theo dõi, giám sát, đánh giá vì sẽ thực hơn, sát hơn và cũng dễ điều chỉnh hơn.

Vì vậy trong giám sát, đánh giá phải giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu và cả tình hình thực hiện các giải pháp để thực hiện các mục tiêu, nhằm đạt được các thông tin về các giải pháp đưa ra đã được triển khai như thế nào, đã phù hợp chưa, có hợp lý và thúc đẩy quá trình thực hiện các mục tiêu hay ngược lại? Đây cũng là ý nghĩa thực tế rút ra từ cách tiếp cận, vì nó cho phép theo dõi giám sát, đánh giá thực hiện từng mục tiêu riêng rẽ và có thể xem xét mục tiêu trên các cấp độ và phạm vi khác nhau, cuối cùng là có thể giám sát đánh giá mục tiêu của quốc gia, bộ, ngành và địa phương, chứ không phải bắt buộc đồng thời giám sát đánh giá tất cả các mục tiêu một cách chung chung.

Cách tư duy rút ra từ tiếp cận phương pháp logic là để đạt được mục tiêu đề ra có thể đi lần lượt từ mục tiêu cụ thể đến chỉ tiêu tác động, kết quả, đầu ra và đầu vào hoặc ngược lại nếu xuất phát từ mục tiêu có thể bắt đầu từ các chỉ tiêu đầu vào rồi đến đầu ra, kết quả và tác động.

Phần thứ hai:

VẬN DỤNG CÁC CHỈ TIÊU ĐẦU VÀO, ĐẦU RA, KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG ĐỂ XEM XÉT PHÂN LOẠI CÁC CHỈ SỐ THEO DÕI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM VÀ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VỀ TĂNG TRƯỞNG VÀ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO

Từ cách tiếp cận đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển theo cách tư duy logic theo quá trình thực hiện đã trình bày ở trên, Ban Chủ nhiệm đề tài muốn trình bày ở phần dưới đây là vận dụng cách tiếp cận trên vào nghiên cứu hệ thống các mục tiêu phát triển của Việt Nam và đưa ra bảng 136 chỉ tiêu được phân tổ theo các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả tác động đến các mục tiêu phát triển và chi tiết chúng theo hiện trạng thu thập thông tin; công cụ thu thập thông tin; cơ quan chịu trách nhiệm thu thập thông tin; cấp thực hiện/phạm vi thu thập thông tin và và định kỳ thu thập thông tin, dựa vào các định nghĩa đã đề cập trong phần thứ Nhất (Bảng phân loại cụ thể trong Báo cáo Tổng hợp của đề tài).

1. Một số nhận xét rút ra từ bảng phân loại

Các mục tiêu phát triển trong Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo đã được cụ thể hoá theo 15 mục tiêu và có tất cả là 136 chỉ số theo dõi và chúng được liệt kê gắn theo các mục tiêu cụ thể và riêng cho từng mục tiêu. Số chỉ báo trong mỗi mục tiêu tương đối khác nhau, có sự khác biệt đáng kể trong phân loại các chỉ báo theo các chỉ báo đầu vào đầu ra, kết quả và tác động.

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế là một mục tiêu đặc biệt, nó không hẳn là mục tiêu thuần tuý của một nền kinh tế, nhưng có thể xem là điều kiện cần thiết để xoá đói giảm nghèo; Xét theo mục đích của sản xuất xã hội, tăng trưởng lại phản ánh kết quả tổng hợp của nền kinh tế, trong đó sức lao động của con người và các nguồn lực khác lại là yếu tố đầu vào. Do vậy chúng tôi tán thành quan điểm nên xem xét thực hiện mục tiêu này theo một cách riêng, như đã đề cập trong báo cáo tổng hợp, chứ không phân loại các chỉ báo đưa ra theo các chỉ báo đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động.

Mục tiêu 2: Huy động nguồn lực cho xoá đói giảm nghèo, bao gồm 6 chỉ báo, chủ yếu là về kinh phí cho xoá đói giảm nghèo, và theo định nghĩa ở trên thì chúng là các chỉ báo đầu vào, đầu vào của quá trình sản xuất xã hội, đầu vào cho một chương trình, dự án hoặc để đạt được một mục tiêu nhất định…

Mục tiêu 3: Hiệu quả thực hiện các nguồn lực: gồm 5 chỉ báo, theo chúng tôi các chỉ báo này phản ánh kinh phí hoặc liên quan trực tiếp đến kinh phí mà chủ yếu ở cấp dưới quốc gia. Các chỉ báo này hiện tại chưa được thu thập, vì chưa có chế độ thu thập báo cáo cho các địa phương.

Các mục tiêu 1-12 ở phần B: Các mục tiêu Xã hội và Xoá đói giảm nghèo được cụ thể hoá theo một vài chỉ tiêu tác động, còn chủ yếu là các chỉ tiêu kết quả và một vài chỉ tiêu đầu ra.

Về hiện trạng thu thập thông tin, trong bảng phân loại cũng đã chi tiết các chỉ báo theo hiện trạng thu thập thông tin và nguyên nhân chưa thu thập được thông tin, trong đó nguyên nhân chủ yếu là chưa có chế độ thu thập, mới thu thập nên mức độ tin cậy của số liệu chưa dùng được, chưa thu thập được đầy đủ, cá biệt có chỉ báo chưa có ở nước ta như tỷ lệ người được hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Về công cụ thu thập thông tin, chủ yếu có 3 loại: (1) báo cáo định kỳ, (2) điều tra mẫu định kỳ do Tổng cục Thống kê và các Bộ/ ngành/ địa phương thực hiện; (3) báo cáo hành chính của các Bộ/ ngành/ địa phương.

Về Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập/ thực hiện thông tin: Các chỉ báo về mục tiêu tăng trưởng chủ yếu do Tổng cục Thống kê thực hiện, trong khi các chỉ báo thuộc huy động nguồn lực cho xoá đói giảm nghèo theo Chiến lược do Bộ Kế hoạch Đầu tư thực hiện, theo chúng tôi chúng là các chỉ tiêu đầu vào còn có thể thu thập thông tin từ Bộ Tài Chính và từ các cấp thực hiện ngân sách nhà nước ở địa phương (đối với các đánh giá cấp dưới quốc gia). Các chỉ báo thuộc các mục tiêu Xã hội và Xoá đói giảm nghèo do Tổng cục Thống kê và một số Cơ quan

thực hiện, cá biệt một số cuộc điều tra còn do hai Cơ quan cùng làm nên còn những bất cập và chưa thống nhất cách thu thập và kết quả số liệu thực hiện, như tỷ lệ đói nghèo, lao động…

Về định kỳ thu thập thông tin phổ biến là hàng năm, bên cạnh đó một số các chỉ báo lấy từ điều tra hộ, thường có định kỳ 2 năm một lần và một số chỉ tiêu chỉ có thể thu thập sau một định kỳ nhất định như các chỉ tiêu về tỷ lệ phụ nữ trong Ban chấp hành trung ương, tỷ lệ nữ là Đại biểu Quốc hội, tỷ lệ nữ là đại biểu trong các cơ quan dân cử…

2. Ý nghĩa của cách tiếp cận logic trong giám sát, đánh giá

Ý nghĩa của phương pháp logic:

Theo chúng tôi, giám sát, đánh giá theo cách tiếp cận logic, nghĩa là dựa vào các mục tiêu, rồi xác định các chỉ báo tác động, kết quả, đầu ra, đầu vào của các mục tiêu phát triển rất có ý nghĩa thực tiễn, bởi vì nó cho phép chúng ta liên kết các chỉ tiêu đầu ra, kết quả và tác động đến các mục tiêu trên cơ sở một đầu vào cụ thể. Trước hết nó cho chúng ta làm rõ là sẽ đạt được mục tiêu trong một thời gian xác định trong tương lai như thế nào nếu đi theo một trình tự, từ mục tiêu cho đến đầu vào, hay ngược lại xuất phát từ đầu vào sẽ đi đến đâu và thực hiện như thế nào để đạt được mục tiêu. Trong trường hợp, khi các chỉ báo kết quả hay tác động không được thực hiện như đã dự kiến thì có thể kiểm tra các chỉ báo đầu vào hoặc đầu ra xem chúng được thực hiện như thế nào để có thể điều chỉnh, hoặc thay đổi cho phù hợp để làm sao cuối cùng mục tiêu đặt ra được thực hiện. Bằng phương pháp này có thể giúp ta suy nghĩ một cách logic, rằng để đạt được mục tiêu này cần phải tác động vào đâu, cái gì và làm thế nào để có được các chỉ báo kết quả, sản phẩm và hàng hoá dịch vụ tạo ra là gì khi chúng ta đầu tư hay bỏ ra các nguồn lực.

Từ cách tiếp cận logic trên, chúng ta có thể xuất phát từ một mục tiêu cụ thể, rồi xác định các chỉ báo đầu vào, đầu ra, kết quả và ảnh hưởng cho mục tiêu. Theo cách này hoàn toàn có thể xác định một khung các chỉ tiêu cho giám sát đánh giá thực hiện các mục tiêu riêng

rẽ ở các cấp dưới quốc gia, và cũng bằng cách này nếu tiến hành thu thập các ý kiến phản hồi từ người dân thì sẽ có cơ sở để kiểm tra và đối chiếu và đánh giá bởi vì chỉ khi biết đã có các giảI pháp, là các chỉ tiêu đầu vào, đầu ra cụ thể thì bản thân người dân mới cùng xem xét và kiểm nghiệm tiến trình thực hiện được và mới đánh giá được xem các chương trình cụ thể hay mục tiêu liệu có được thực hiện trong tương lai hay không.

Đối với các cấp dưới trung ương và các bộ ngành cách tiếp cận này sẽ giúp ta bổ sung thêm các chỉ báo đầu vào, đầu ra cho các mục tiêu cụ thể phục vụ tốt hơn cho giám sát, đánh giá để làm sao các Bộ/ ngành/ địa phương có được các thông tin về tiến trình các mục tiêu đã được thực hiện như thế nào và có thể điều chỉnh các hành vi hay hoạt động hướng đến thực hiện các mục tiêu đã được đề ra.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Xuất phát từ nghiên cứu cụ thể về phương pháp logic, vận dụng chúng trong phân loại các chỉ báo đã cụ thể hoá các mục tiêu phát triển của Việt nam trong Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo chúng tôi thấy rằng hệ thống bao gồm nhiều mục tiêu đã cụ thể hoá thành 136 chỉ báo là cơ sở tốt để hình thành hệ thống chỉ tiêu giúp cho quá trình giám sát, đánh giá nhưng cần bổ sung và hoàn thiện thêm theo hướng:

Không nhất thiết phải theo dõi và giám sát tất cả 136 chỉ tiêu ở cùng một thời gian, cùng một định kỳ mà chỉ theo dõi giám sát thường xuyên phần lớn các chỉ tiêu và đó là những chỉ tiêu cần thiết nhất để giám sát hiệu quả giảm nghèo. Vấn đề là chọn chỉ tiêu nào đánh giá ở thời điểm nào và bằng cách nào. Vì các chỉ tiêu được thu thập theo các công cụ, định kỳ và các cấp độ thực hiện khác nhau nên cần xây dựng thành các khung chỉ tiêu giám sát đánh giá khác nhau ở một cấp và cần xây dựng các khung chỉ tiêu cho giám sát, đánh giá theo từng cấp riêng rẽ; Trong mỗi khung đánh giá của từng cấp có thể đưa ra các khung đánh giá khác nhau cho định kỳ hàng năm và các định kỳ 2 năm hay nhiều năm bởi vì không phải tất các các chỉ số đều được giám sát, đánh giá hàng năm.

Cần lựa chọn một số mục tiêu thích hợp để có thể thiết kế thử nghiệm giám sát, đánh giá theo phương pháp logic là từ mục tiêu xác định các chỉ tiêu đầu ra, đầu vào và kết quả, ảnh hưởng.

Về công cụ thu thập thông tin, bên cạnh số liệu thu thập từ hệ thống báo cáo định kỳ và thông tin quản lý, cần đẩy mạnh các điều tra thu thập thông tin từ phía người dân và doanh nghiệp làm cơ sở tốt để đối chiếu với các thông tin trên và như vậy kết hợp cả hai nguồn thông tin, có thể giám sát, đánh giá tốt hơn góp phần vào thúc đẩy tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển đã đề ra.

Cuối cùng, việc xây dựng và hoàn thiện một hệ thống các chỉ tiêu phản ánh tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển từ định nghĩa, phương pháp thu thập, cơ quan thu thập, phạm vi thu thập và định kỳ thu thập thông tin cần được thống nhất từ trung ương tới địa phương và có sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ/ ngành/ địa phương đảm bảo sao cho các số liệu thống kê thu thập được có tính chuẩn xác hơn, kịp thời hơn, được phổ biến rộng rãi và được sử dụng tốt hơn trong việc phân tích, đánh giá thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giảm nghèo. Cần hình thành cơ chế phối hợp giữa các Bộ ngành trong thu thập, chia sẻ thông tin từ các nguồn khác nhau. Các thông tin về thực hiện các mục tiêu phát triển cần được phổ biến rộng rãi và tăng cường ở tất cả các cấp, để người dân có nhận thức tốt hơn và tích cực tham gia thực hiện các chính sách và Chương trình xoá đói giảm nghèo của Chính phủ.

DANH SÁCH NHỮNG CÁ NHÂN THỰC HIỆN CHÍNH:

1. **Cử nhân Nguyễn Thị Chiến, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp, *Chủ nhiệm đề tài***
2. **Cử nhân Nguyễn Thị Ngọc Vân, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp**
3. **Cử nhân Nguyễn Động, Chuyên viên chính Vụ Thống kê Tổng hợp**
4. **Cử nhân Ngô Thị Nhượng, Chuyên viên Trung tâm Tư liệu Thống kê**
5. **Cử nhân Đậu Ngọc Hùng, Chuyên viên Vụ Thống kê Tổng hợp.**

DANH MỤC CÁC CHUYÊN ĐỀ ĐÃ THỰC HIỆN

1. **Khái niệm, định nghĩa chỉ tiêu đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động và mối quan hệ giữa các chỉ tiêu này.**
2. **Các chỉ tiêu kinh tế và huy động, sử dụng nguồn lực trong Mục tiêu phát triển của Việt Nam nhìn từ góc độ đầu vào, đầu ra, kết quả, tác động và mối quan hệ giữa chúng.**
3. **Các chỉ tiêu theo dõi mục tiêu về xã hội và xoá đói giảm nghèo nhìn từ góc độ đầu vào, đầu ra, kết quả tác động và mối quan hệ giữa chúng.**
4. **Những kết quả thực hiện trong giám sát đánh giá Chiến lược Toàn diện về tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo.**
5. **Thách thức và những vấn đề về số liệu trong giám sát đánh giá Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Chiến lược Tăng trưởng Toàn diện và Xoá đói giảm nghèo (CPRGS) - Chính phủ Việt Nam 2002.**
2. **Các mục tiêu phát triển của Việt Nam - Nhà xuất bản Thống kê 2003.**
3. **Các tài liệu quốc gia hoá các mục tiêu phát triển quốc tế về xoá đói giảm nghèo cho Việt Nam - Nhóm hành động chống đói nghèo - UNDP, 2002.**
4. **Toàn cầu hoá, Tăng trưởng và nghèo đói - Báo cáo nghiên cứu Chính sách của Ngân hàng Thế giới - *NXB Văn hoá - Thông tin 2002*.**
5. **Báo cáo Thường niên 2002-2003: "Việt Nam Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo" - Ban Chỉ đạo Thực hiện Chiến lược Toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo - 2003.**
6. **Xoá đói và giảm một nửa tỷ lệ nghèo ở Việt Nam vào năm 2010 - James Beard và Nisha Agrawal, *Trung tâm Kinh tế Quốc tế và Ngân hàng Thế giới***
7. **Kết quả Điều tra Mức sống Dân cư 2002, Tổng cục Thống kê 2004**
8. **Growth & Poverty Reduction (D & C) Development & Cooperation No 5/2000- ISSN 0721-2178.**
9. **Design paper for a Multi - Patner Evaluation of the Compreherisive Development Framework.**
10. **Evaluating The Impact of Development Projects on Poverty - *The World Bank Washington, DC***
11. **Các tài liệu khác**

Bảng phân loại các chỉ báo trong Hệ thống chỉ tiêu giám sát đánh giá Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói giảm nghèo

A- CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
Mục tiêu 1. Tăng trưởng của kinh tế											
A1.1	Tổng sản phẩm trong nước	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	Tổng cục Thống kê (TCTK)	Cả nước	Hàng năm
A1.2	Tốc độ tăng trưởng	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.3	Sử dụng tổng sản phẩm trong nước (tích luỹ-tiêu dùng)	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước	Hàng năm
A1.4	GDP bình quân đầu người	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, B cáo	TCTK	Cả nước	Hàng năm
A1.5	Thu nhập bình quân đầu người ở các tỉnh thành phố	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	Cục TK	Tỉnh, TP	Hàng năm
A1.6	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Tháng
A1.7	Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.8	Tốc độ tăng giá trị tăng thêm sản xuất công nghiệp và xây dựng	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước	Hàng năm
A1.9	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông nghiệp	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
A1.10	Tốc độ tăng giá tri tăng thêm của ngành nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo		Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.11	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.12	Lương thực có hạt bình quân đầu người	Chỉ tiêu không phân loại				Có			TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.13	Tổng mức bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.14	Tốc độ tăng thêm của ngành dịch vụ	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.15	Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Báo cáo	TCTK, TC HQ	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.16	Trị giá nhập khẩu hàng hoá	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Báo cáo	TCTK, TC HQ	Cả nước	Hàng năm
A1.17	Tỷ trọng GDP của nông nghiệp	Chỉ tiêu không phân loại				Có			TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.18	Tỷ trọng GDP của CN&XD	Chỉ tiêu không phân loại				Có			TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.19	Tỷ trọng GDP của dịch vụ	Chỉ tiêu không phân loại				Có			TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.20	Tỷ trọng lao động nông nghiệp	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.21	Tỷ trọng lao động công nghiệp & XD	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A1.22	Tỷ trọng lao động dịch vụ	Chỉ tiêu không phân loại				Có		Điều tra, Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
Mục tiêu 2. Huy động nguồn lực cho xoá đói giảm nghèo											
A2.1	Tỷ lệ tích luỹ.				x	có		Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A2.2	Tổng nguồn huy động hàng năm từ các khu vực kinh tế				x	có		Báo cáo	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A2.3	Tổng số kinh phí Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo thu hút được.				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của Tài chính, kế hoạch, địa phương, Bộ/ngành khác		Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
A2.4	Tổng số kinh phí phân bổ cho các chương trình mục tiêu quốc gia về xoá đói giảm nghèo				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của tài chính, địa phương		Các chương trình, mục tiêu	Hàng năm
A2.5	Tổng số kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo, việc làm và chương trình 135 phân cho các địa phương				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của Tài chính, kế hoạch, LĐ-TBXH, NN-PTNT		Cả nước	Hàng năm
Mục tiêu 3. Hiệu quả thực hiện nguồn lực											
A3.1	Kinh phí đã được sử dụng cho Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo phân theo địa ph-ương, (chi tiết đến xã)				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Các cấp hành chín	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
A3.2	Tổng số các hộ dân được nhận sự trợ giúp của Chiến lược toàn diện và xoá đói giảm nghèo				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Tỉnh, TP	Hàng năm
A3.3	Tỷ lệ phần trăm số người huy động được cho chương trình so với yêu cầu đặt ra chi tiết cho từng chương trình, địa phương				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Tỉnh, TP	Hàng năm
A3.4	Tỷ lệ phần trăm số kinh phí huy động được cho từng chương trình so với yêu cầu đặt ra của chương trình, địa phương				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Tỉnh, TP	Hàng năm
A3.5	Tỷ lệ phần trăm số kinh phí huy động được cho từng chương trình, từng địa phương đúng thời hạn đặt ra				x	Chưa	Chưa có chế độ thu thập thông tin	Báo cáo của địa phương		Tỉnh, TP	Hàng năm

B- CÁC MỤC TIÊUVỀ XÃ HỘI VÀ XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
1. Xoá đói giảm nghèo											
B1.1	Tỷ lệ nghèo chung theo chuẩn quốc tế	x				Có		Điều tra mức sống dân cư (ĐTMSDC)	TCTK, WB	Cả nước	2 năm/lần
B1.2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia	x				Có		Báo cáo định kỳ	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (BLĐTBXH)	Cả nước	Hàng năm
B1.3	Số hộ thoát khỏi đói nghèo		x			Có		báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B1.4	Chỉ số khoảng cách nghèo	x				Có		ĐTMSDC	TCTK	Cả nước	2 năm/lần
B1.5	Tỷ lệ tiêu dùng của nhóm 20% nghèo nhất so với tổng tiêu dùng xã hội	x				Có		ĐTMSDC	TCTK	Cả nước	2 năm/lần
B1.6	Tỷ lệ hộ nghèo về lương thực, thực phẩm theo chuẩn quốc tế	x				Có		ĐTMSDC	TCTK, WB	Cả nước	2 năm/lần
2. Cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã đặc biệt khó khăn và người nghèo trong khu vực thành thị											

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B2.1	Tỷ lệ % xã nghèo có đường ô tô đến trung tâm xã (UBND xã)		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.2	Tỷ lệ % xã nghèo có công trình thuỷ lợi nhỏ		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.3	Tỷ lệ % xã nghèo có trạm y tế xã		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.4	Tỷ lệ % xã nghèo có trường tiểu học, nhà trẻ, lớp mẫu giáo.		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.5	Tỷ lệ % cụm xã nghèo có trường trung học cơ sở		x			Chưa đầy đủ	Chưa được tổng hợp chính thức		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B2.6	Tỷ lệ % xã nghèo có chợ xã/liên xã.		x			Chưa đầy đủ	chưa được tổng hợp chính thức		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B2.7	Tỷ lệ % xã nghèo có bưu điện văn hoá xã		x			Chưa đầy đủ	Cha được tổng hợp chính thức theo các xã nghèo		Bộ LĐTBXH	Cả nuớc	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B2.8	Tỷ lệ % xã nghèo có trạm truyền thanh.		x			Chưa đầy đủ	Chưa được tổng hợp chính thức theo các xã nghèo		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B2.9	Tỷ lệ % xã nghèo có điện		x			Chưa đầy đủ	ghi chú còn có số liệu của TCTK từ điều tra hộ		Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.10	Tỷ lệ hộ nghèo đô thị tiếp cận các dịch vụ thiết yếu trong khu vực đô thị		x			Chưa	Mới có lĩnh vực dịch vụ		Bộ LĐTBXH	cả nước	Hàng năm
B2.11	Tỷ lệ % hộ nghèo được tiếp cận nước sạch.		x			Có		Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH (Vụ bảo trợ xã hội)	Cả nước	Hàng năm
B2.12	Tỷ lệ % xã nghèo và các quận huyện có hệ thống nước sinh hoạt bảo đảm vệ sinh.		x			Chưa đầy đủ	Chưa có số xã nghèo và quận huyện		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
3. Tạo việc làm											
B3.1	Tổng số lao động có việc làm hàng năm		x			Có		Điều tra lao động việc làm (LĐVL)	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B3.2	Tổng số lao động có việc làm mới hàng năm		x			Có		Điều tra LĐVL, Báo cáo định kỳ	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B3.3	Tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động có việc làm mới	x				Có		Điều tra LĐVL	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B3.4	Tổng số lao động có việc làm trong khu vực ngoài nhà nước		x			Có		Điều tra LĐVL	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B3.5	Tỷ lệ lao động có việc làm mới trong khu vực ngoài nhà nước		x			Chưa			Bộ LĐTBXH		
B3.6	Tỷ lệ hộ nghèo không có đất được tạo việc làm		x			Chưa	Chưa thu thập được		Bộ LĐTBXH		
B3.7	Tỷ lệ hộ nghèo được tiếp cận tín dụng, vay vốn tạo việc làm		x			Chưa chính thức	Mới có, điều tra nhỏ		Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B3.8	Số lượng lao động hoạt động trong các ngành (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ)		x			có		Điều tra LĐVL, ĐTMSDC, Báo cáo	Bộ LĐTBXH-TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B3.9	Tổng số lao động có chuyên môn kỹ thuật		x			có		Điều tra LĐVL, ĐTMSDC,Tổng điều tra dân số (TĐTDS), Báo cáo	Bộ LĐTBXH-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B3.10	Tỷ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật trong tổng số lao động		x			có		Điều tra LĐVL, ĐTMSDC,TĐTDS, Báo cáo	Bộ LĐTBXH-TCTK	Cả nước	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B3.11	Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng của lực lượng lao động trong độ tuổi ở nông thôn		x			có		Điều tra LĐVL	Bộ LĐTBXH-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B3.12	Tỷ lệ thời gian lao động trong độ tuổi chưa có việc làm ở khu vực thành thị		x			có		Điều tra LĐVL, TĐTDS	Bộ LĐ, TCTK	Cả nước	Hàng năm
4. Phổ cập giáo dục											
B4.1	Tỷ lệ đi học tiểu học đúng tuổi		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC, TĐTDS	Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT)-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.2	Tỷ lệ học sinh đi học trung học cơ sở đúng tuổi		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC, TĐTDS	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.3	Tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo trong độ tuổi 3 đến 5		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC, TĐTDS	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.4	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC, TĐTDS	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.5	Tỷ lệ phổ cập trung học cơ sở		x			có			Bộ GD&ĐT	Cả nước	Hàng năm
B4.6	Tỷ lệ biết chữ của dân số 10 tuổi trở lên	x				có		ĐTMSDC, TĐTDS	TCTK	Cả nước	2 năm, 5-10 năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B4.7	Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học (*Các chỉ số trên có phân theo giới và dân tộc)*		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.8	Tỷ lệ học sinh cấp tiểu học học 2 buổi		x			Chưa		Báo cáo	Bộ GD&ĐT	Cả nước	Hàng năm
B4.9	Tỷ lệ học sinh theo giới tính trong tổng số học sinh các cấp học		x			có		Báo cáo, ĐTMSDC	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.10	Tỷ lệ đi học của trẻ em dân tộc ở cấp tiểu học và trung học so với mức chung của toàn quốc năm 2010	x				Có		Báo cáo, ĐTMSDC	Bộ GD&ĐT-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.11	Tỷ lệ phụ nữ biết chữ ở độ tuổi dưới 40	x				Có		TĐTDS, ĐTMSC, ĐTBDDS	TCTK	Cả nước	Hàng năm
B4.12	Tỷ lệ biết chữ của phụ nữ và nam giới ở độ tuổi 15-24	x				có		TĐTDS, ĐTMSC, ĐTBDDS	TCTK	Cả nước	Hàng năm, 2 năm, 5, 10 năm
5. Giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ tử vong trẻ em và suy dinh dưỡng trẻ em											
B5.1	Tỷ lệ tăng tự nhiên		x			Có		TĐTDS, Điều tra biến động dân số, Điều tra dân số giữa kỳ	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 5 năm, 10 năm
B5.2	Tỷ lệ phát triển dân số hàng năm		x			Có		TĐTDS, Điều tra BĐDS, Điều tra dân số giữa kỳ	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 5 năm, 10 năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B5.3	Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai	x				Có		Điều tra BDDS, Điều tra dân số giữa kỳ, ĐT nhân khẩu học, Báo cáo	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 5 năm
B5.4	Tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh	x				Có		TĐTDS, ĐTBĐDS, ĐTDS giữa kỳ, Báo cáo, Hộ tịch	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 10 năm
B5.5	Tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi	x				Có		TĐTDS, ĐTBĐDS, ĐTDS giữa kỳ, Báo cáo, Hộ tịch	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 10 năm
B5.6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh d-ưỡng	x				Có		ĐT dinh d-ưỡng, ĐTBĐDS, ĐTMSDC, ĐT khác	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm
B5.7	Tỷ lệ trẻ sinh ra sống thấp cân	x				Có		Báo cáo, ĐT dinh dưỡng, ĐT khác	TCTK	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm
6. Sức khoẻ sinh sản, HIV/AIDS, bệnh dịch và các bệnh xã hội.											
B6.1	Tỷ lệ chết mẹ liên quan đến thai sản	x				Có		TĐTDS, ĐTBĐ DS, ĐT khác	TCTK-Bộ Y tế	Cả nước, các tỉnh mẫu	Hàng năm, 10 năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B6.2	Tỷ lệ trẻ em mắc bệnh tả, thương hàn, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch	x				Có		Báo cáo	Bộ Y tế	Cả nước	Hàng năm
B6.3	Tỷ lệ trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS	x				Có		Báo cáo	Bộ Y tế	Cả nước	Hàng năm
B6.4	Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-49 bị nhiễm HIV/AIDS	x				Có		Báo cáo	Bộ Y tế	Cả nước	Hàng năm
7. Phát triển văn hoá thông tin và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.											
B7.1	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hoá		x			Có		Báo cáo	Bộ VHTT	Cả nước	Hàng năm
B7.2	Tỷ lệ làng, xóm, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá		x			Có		Báo cáo	Bộ Văn hoá Thông tin	Cả nước	Hàng năm
B7.3	Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hoá			x		Có		Báo cáo	Bộ VHTT	Cả nước	Hàng năm
B7.4	Tỷ lệ các hộ gia đình xem được đài truyền hình Việt Nam		x			Chưa đầy đủ		Báo cáo và Điều tra	Đài THVN-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B7.5	Tỷ lệ các hộ gia đình nghe được đài tiếng nói Việt Nam		x			Chưa đầy đủ		Báo cáo và Điều tra	Đài TNVN-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B7.6	Thời lượng phát sóng truyền hình bằng tiếng dân tộc			x		Có		Báo cáo	Đài THVN-TCTK	Cả nước	Hàng năm
B7.7	Thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc			x		Có		Báo cáo	Đài TNVN	Cả nước	Hàng năm
8. Nâng cao mức sống, bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc											
B8.1	Tỷ lệ biết chữ tiếng dân tộc	x				Chưa	Chưa đầy đủ	TĐTDS	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	10 năm
B8.2	Tỷ lệ hộ người dân tộc được giao quyền sử dụng đất		x			Chưa	Chưa đầy đủ	Báo cáo, ĐTMSDC	Bộ TNMT, TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B8.3	Tỷ lệ người dân tộc du canh, du cư	x				Chưa	Chưa có hệ thống	Báo cáo	UB Dân tộc và Bộ NNPTNT	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B8.4	Tỷ lệ cán bộ người dân tộc trong chính quyền các cấp		x			Chưa	Chưa đầy đủ	Báo cáo	Bộ Nội vụ và UB Dân tộc	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
9. Bảo vệ môi trường bền vững											
B9.1	Tỷ lệ độ che phủ rừng		x			Có		Báo cáo	BộNNPTNT, TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B9.2	Tỷ lệ diện tích rừng đặc dụng được bảo tồn		x			Có		Báo cáo	Bộ NNPTNT - TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B9.3	Mức độ đa dạng sinh học trong các vùng rừng được bảo tồn		x			Chưa đầy đủ	Còn phân tán	Báo cáo	Bộ NNPTNT - Bộ Tài nguyên MT	Các vùng có rừng được bảo tồn	Hàng năm
B9.4	Tỷ lệ hộ gia đình sinh sống trong các nhà ổ chuột và nhà tạm	x				Có		TĐTDS, ĐTMSDC	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	2 năm, 10 năm
B9.5	Tỷ lệ tỉnh thành phố, thị xã, thị trấn có hơn 5% diện tích ở là nhà ổ chuột	x				Chưa	Chưa đầy đủ	TĐTDS	TCTK	Cả nước, tỉnh TP, thị xã	Hàng năm
B9.6	Tỷ lệ tỉnh, thành phố, thị xã, thị trấn không có nhà tạm	x				Chưa	Còn phân tán	TĐTDS	TCTK	Cả nước, tỉnh TP, thị xã	Hàng năm
B9.7	Tỷ lệ tỉnh thành phố, thị xã có 100% nước thải được xử lý		x			Chưa đầy đủ			Bộ TN&MT	Cả nước, tỉnh TP, thị xã	
B9.8	Tỷ lệ tỉnh thành phố, thị xã có 100% chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đến bãi an toàn		x			Chưa đầy đủ			Bộ TN&MT	Cả nước	

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B9.9	Chất lượng nước và không khí		x			Chưa đầy đủ			Bộ TN&MT		
B9.10	Tỷ lệ hộ nghèo có công trình vệ sinh		x			Chưa đầy đủ			TCTK	Cả nước	
B9.11	Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch/ nước hợp vệ sinh		x			Có		ĐTNNNT, ĐTMSC, B cáo	TCTK	Cả nước	Hàng năm
10. Giảm khả năng dễ bị tổn thương.											
B10.1	Mức thu nhập bình quân của nhóm 20% tiêu dùng nghèo nhất trong khu vực đô thị và nông thôn	x				Có		ĐTMSDC	TCTK	Cả nước	2 năm/lần
B10.2	Tỷ lệ người nghèo có khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trong khu vực thành thị và nông thôn		x			Chưa	Cần xác định rõ qui mô		Bộ LĐTBXH		
B10.3	Tỷ lệ người nghèo nhận được các hỗ trợ dịch vụ sản xuất		x			Chưa	Không có số liệu		Bộ LĐTBXH	Cả nước	
B10.4	Tỷ lệ người tham gia hệ thống bảo hiểm xã hội chính thức và tự nguyện.		x			Chưa	Chưa đầy đủ		Bảo hiểm XH	Cả nước	
B10.5	Tỷ lệ người tàn tật, người già cô đơn không nơi nương tựa và các đối tượng xã hội khác được nhận trợ giúp xã hội.		x			Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH	Cả nước	
B10.6	Tỷ lệ người nghèo nhận được các hỗ trợ cơ bản (nhà ở, trợ cấp thường xuyên, trợ cấp đột xuất...)		x			Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH	Cả nước	

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B10.7	Số lượng các trung tâm bảo trợ xã hội			x		Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH	Cả nước	
B10.8	Số lượng các quỹ trợ giúp nhân đạo			x		Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH		
B10.9	Tỷ lệ người nghèo tham gia bảo hiểm y tế		x			Có		Báo cáo	Bộ LĐTBXH	Cả nước	Hàng năm
B10.10	Tỷ lệ người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.		x			Chưa	VN không có BH thất nghiệp				
B10.11	Tỷ lệ lao động dôi dư được hưởng chính sách trợ cấp, đào tạo, tín dụng		x			Chưa	Chưa đầy đủ		Bộ LĐTBXH		
B10.12	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc (trong đó: trẻ em mồ côi, trẻ em tàn tật, lang thang, lao động sớm)		x			Có		Báo cáo	Bộ LĐTBXH, Bộ Công An	Cả nước	Hàng năm
B10.13	Tỷ lệ người bị tái nghèo do thiên tai	x				Chưa	Không có chỉ tiêu này				
11. Bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ											
B11.1	Tỷ lệ nữ trong ban chấp hành TW Đảng		x			Chưa đầy đủ	Khó thu thập	Báo cáo	VP TW Đảng	Cả nước	Sau kỳ Đại hội
B11.2	Tỷ lệ nữ là Đại biểu Quốc hội		x			Chưa đầy đủ	Khó thu thập	Báo cáo	VP Quốc hội	Cả nước	Sau kỳ Bầu cử
B11.3	Tỷ lệ nữ là Đại biểu của các cơ quan dân cử		x			Chưa đầy đủ	Khó thu thập	Báo cáo	VP Quốc hội	Cả nước	Sau kỳ Bầu cử

Mục tiêu, chỉ tiêu		Phân loại chỉ báo				Số liệu có đang được thu thập không?	Nguyên nhân	Công cụ thu thập	Cơ quan chịu trách nhiệm	Phạm vi thu thập	Tần số thu thập
		Tác động	Kết quả	Đầu ra	Đầu vào						
B11.4	Tỷ lệ nữ là Lãnh đạo trong các Bộ, ngành và cơ quan trung ương		x			Chưa đầy đủ	Khó thu thập	Báo cáo	Bộ Nội vụ	Cả nước	Hàng năm
B11.5	Tỷ lệ nữ là Chủ doanh nghiệp		x			Có		Điều tra Doanh nghiệp	TCTK	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B11.6	Tỷ lệ hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có cả tên vợ và tên chồng		x			Chưa	Mới quy định		Bộ TN&MT	Cả nước, tỉnh TP	
12. Đảm bảo quản lý nhà nước tốt để giảm đói nghèo.											
B12.1	Tỷ lệ xã có cán bộ theo dõi công tác xoá đói giảm nghèo		x			Chưa			Bộ LĐTBXH	Cả nước, tỉnh TP	
B12.2	Tỷ lệ số xã được cung cấp thông tin về Chương trình Xoá đói, giảm nghèo		x			Chưa			Bộ LĐTBXH	Cả nước, tỉnh TP	
B12.3	Tỷ lệ số xã có khiếu kiện; tỷ lệ đơn khiếu kiện được giải quyết	x				Chưa			Bộ Tư pháp	Cả nước, tỉnh TP	
B12.4	Tỷ lệ số xã không có các tệ nạn xã hội	x				Chưa đủ		Báo cáo	Bộ VHTT	Cả nước, tỉnh TP	Hàng năm
B12.5	Tỷ lệ số xã có tủ sách pháp luật			x		Chưa	Chưa đầy đủ		TCTK	Cả nước	
B12.6	Số đợt tập huấn và phổ biến cho người nghèo về pháp luật, chính sách		x			Chưa đầy đủ			Địa phương	Cả nước	Hàng năm
B12.7	Tỷ lệ xã công khai về thu, chi ngân sách xã	x				Chưa	Chưa xác định rõ nguồn				